

Thụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà
 Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

TÒA-BÁO
 (RÉDACTION ADMINISTRATION)
 N° 48, Rue Vannier, N° 48
 SAIGON



DEPOT: 5.500
 14-12-1931

PÉTROLE HAHN

Là thứ dầu xức đầu rất tốt đã khỏi rụng tóc lại sạch cả gàu nữa.

Nó lại làm cho tóc mềm mại, bóng láng, mùi nó thơm tho dễ chịu, khi gỡ đầu cũng dễ dàng.

Các vị lương-y đã khuyên người ta nên xức thứ dầu này. **CÓ BÁN KHẮP MỌI NƠI**



Mẹ ăn đồ bổ chừng nào,
Con nít nhỏ được mạnh chừng nấy.

CÙNG CÁC BÀ LÀM MẸ

Muốn cho con nít nhỏ có máu tốt thì cho nó bú sữa tốt, mà muốn cho sữa tốt thì chỉ có một cách là người mẹ phải ăn đồ bổ. Không cần phải ăn cho nhiều, mà cần phải ăn thứ đồ bổ. Phải nên lựa kỹ vì có nhiều món

ăn ngon, song rất khó tiêu. Đồ ăn bổ dưỡng nhất, có thể ăn trong mỗi bữa thì chỉ có Phoscao. Ăn Phoscao người mẹ được khoẻ mạnh, có khoẻ mạnh thì mới có sữa tốt mà nuôi con cho mau lớn. Phoscao là thứ đồ ăn tốt nhất.

Phoscao

ĐIỀU HÒA SỰ TIÊU-HÓA KHÔNG GI BẰNG

Đồ ăn ngon hàng nhất | Xin échantillon hàng gửi : | Đồ bổ dưỡng tốt hạng nhất.

Phòng Trưng Răng

BÀ HAMON-CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris

Cách kim-thời
không đau đớn 164 rue Pellerin

Làm răng vàng
Giá rẻ. Tél. n° 914.

Dời chò

COUTURIER

Y-KHOA TẤN-SĨ

Cựu chủ nhiệm Y-viện
chữa bệnh con mắt ở Huế

Kể từ ngày 28-9-31,

Ngài dời phòng khám bệnh con mắt
lại số 148 bis đường Mac-Mahon

DẦU THIÊN-HÒA

Tốt nhất hạng. — Trị đủ bệnh chứng

HÃY HÚT THUỐC JOB

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TẤN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS).

PHU NỮ TẤN VĂN

Năm thứ ba, số 113 — 17 Décembre 1931

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quản : 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói : 566, Saigon
Dây thép tắt : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ
và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tấn-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YÊU MỤC

- 1- Khen với ché. — P. N. T. V.
- 2- Đản-bà mới ở Đông-phương. — V. A.
- 3- Tinh-thần của báo-giới Nam-Bắc. — P. N.
- 4- Vụ anh-hùng và bà bay chữ. — Thanh-Ngôn.
- 5- Bàng-bò hàn văn. — Trúc-Viên.
- 6- Cách trừ sâu bọ phá mạ lúa. — Hồ-duy-Kiến.

VĂN-UYẾN. — VỆ-SANH. — GIA CHÁNH.
TIÊU-THUYẾT VÀ PHẦN NHI-ĐỒNG

KHEN VỚI CHÉ

Nếu cứ sợ khen ché mãi thì
không làm nên được việc gì cả



Khen ché là một sự thưởng phạt về tinh-thần.

Ở đời, sự khen ché thật là có ích. Thấy hay thì khen, để tỏ ý biết ơn, cảm ơn, để nòng chí cho người nấy và nhiều người khác ham làm điều hay việc phải, vì tin rằng sẽ có một cái dư-luận của khách hàng-quan xét biệt đến công lao của mình.

Trái lại, thấy làm quấy làm bậy mà ché, là để tỏ ý bất bình của mình ra, có ngụ cái ý khuyên bảo kẻ làm quấy làm bậy kia, đừng làm như vậy nữa, và bao nhiêu người khác cũng đừng bắt chước mà làm theo kẻ ấy.

Chánh-phủ thì có tòa án, pháp-luật; quốc-dân thì có dư-luận khen ché, tuy thế lực của hai cái có hơn kém khác nhau, song cũng cùng chung một mục-dịch là thưởng-phạt cả.

Theo lời chúng tôi nói trên đây thì sự khen ché nó có ảnh-hưởng đến công việc làm của xã-hội to tát không biết là chừng nào. Song nếu muốn cho sự khen ché có ảnh-hưởng hữu ích như thế, thì trước hết người khen ché phải biết cách khen ché cho chánh-dáng, cho có ý-từ, mà rồi sau người bị khen ché cũng phải biết suy xét mà nhận hay không nhận sự khen ché ấy mới được.

Chúng tôi không có thể tin rằng sự khen ché của người mình là công-bình đúng đắn, bởi vậy có nhiều người không kể đem gì đũa sự khen ché ấy hết cũng không thể trách họ được.

PÉTROLE HAHN

Là thứ dầu xức đầu rất tốt đã khỏi rụng tóc lại sạch cả gàu nữa.

Nó lại làm cho tóc mềm mại, bóng láng, mùi nó thơm tho dễ chịu, khi gỡ đầu cũng dễ dàng.

Các vị lương-y đã khuyên người ta nên xức thứ dầu này. **CÓ BÁN KHẮP MỌI NƠI**



Mẹ ăn đồ bổ chừng nào,
Con nít nhỏ được mạnh chừng nấy.

CÙNG CÁC BÀ LÀM MẸ

Muốn cho con nít nhỏ có máu tốt thì cho nó bú sữa tốt, mà muốn cho sữa tốt thì chỉ có một cách là người mẹ phải ăn đồ bổ. Không cần phải ăn cho nhiều, mà cần phải ăn thứ đồ bổ. Phải nên lựa kỹ vì có nhiều món

ăn ngon, song rất khó tiêu. Đồ ăn đồ bổ dưỡng nhứt, có thể ăn trong mỗi bữa thì chỉ có Phoscao. Ăn Phoscao người mẹ được khoẻ mạnh, có khoẻ mạnh thì mới có sữa tốt mà nuôi con cho mau lớn. Phoscao là thứ đồ ăn tốt nhứt.

Phoscao

ĐIỀU HÒA SỰ TIÊU-HÓA KHÔNG GI BẰNG

Đồ ăn ngon hăng nhứt Xin échantillon hăng gởi: Đồ bổ dưỡng tốt hăng nhứt.

Phòng Trồng Răng

BÀ HAMON-CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris

Cách kim-thời không đau đớn 164 rue Pellerin

Làm răng vàng Giá rẻ. Tél. n° 914.

Dời chò

COUTURIER

Y-KHOA TẤN-SĨ

Cựu chủ nhiệm Y-viện chữa bệnh con mắt ở Huế

Kể từ ngày 28-9-31,

Ngài dời phòng khám bệnh con mắt lại số 148 bis đường Mac-Mahon

DẦU THIÊN-HÒA

Tốt nhứt hạng. — Trị đủ bá chứng

HÃY HÚT THUỐC JOB

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH (DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS).

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Năm thứ ba, số 113 — 17 Décembre 1931

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quản : 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói : 566, Saigon
Dây thép tắt : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 — Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ và mandat xin gởi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YÊU MỤC

- 1- Khen với ché. — P. N. T. V.
- 2- Đản-bà mới ở Đông-phương. — V. A.
- 3- Tinh-thần của báo-giới Nam-Bắc. — P. N.
- 4- Vụ anh-hùng và bà bay chữ. — Thanh-Ngôn.
- 5- Bàng-bò hàn văn. — Trúc-Viên.
- 6- Cách trừ sâu bọ phá mạ lúa. — Hồ-duy-Kiến.

VĂN-UYẾN. — VỆ-SANH. — GIA CHÁNH.
TIÊU-THUYẾT VÀ PHẦN NHI-ĐỒNG

KHEN VỚI CHÉ

Nếu cứ sợ khen ché mãi thì không làm nên được việc gì cả



Khen ché là một sự thưởng phạt về tinh-thần.

Ở đời, sự khen ché thật là có ích. Thấy hay thì khen, để tỏ ý biết ơn, cảm ơn, để nòng chí cho người nấy và nhiều người khác ham làm điều hay việc phải, vì tin rằng sẽ có một cái dư-luận của khách hàng-quan xét biệt đến công lao của mình.

Trái lại, thấy làm quấy làm bậy mà ché, là để tỏ ý bất bình của mình ra, có ngụ cái ý khuyên bảo kẻ làm quấy làm bậy kia, đừng làm như vậy nữa, và bao nhiêu người khác cũng đừng bắt chước mà làm theo kẻ ấy.

Chánh-phủ thì có tòa án, pháp-luật; quốc-dân thì có dư-luận khen ché, tuy thế lực của hai cái có hơn kém khác nhau, song cũng cùng chung một mục-dịch là thưởng-phạt cả.

Theo lời chúng tôi nói trên đây thì sự khen ché nó có ảnh-hưởng đến công việc làm của xã-hội to tát không biết là chừng nào. Song nếu muốn cho sự khen ché có ảnh-hưởng hữu ích như thế, thì trước hết người khen ché phải biết cách khen ché cho chánh-dáng, cho có ý-từ, mà rồi sau người bị khen ché cũng phải biết suy xét mà nhận hay không nhận sự khen ché ấy mới được.

Chúng tôi không có thể tin rằng sự khen ché của người mình là công-bình đúng đắn, bởi vậy có nhiều người không kể đem gì đũa sự khen ché ấy hết cũng không thể trách họ được.

PHU NU TAN VAN

Tại sao tôi lại dám nói như thế? Là tại nước ta là một nước bán khai, quốc dân ta chưa có một cái giáo-dục hoàn-toàn, nếu chưa có giáo-dục hoàn-toàn thì chưa đủ trí-thức kiểm-soát và phán-đoán công việc của xã-hội, tôi muốn nói chưa đủ trí-thức tài-lực gom nhóm nhau lại làm thành một cái dư-luận chính đáng.

Ở các nước văn-minh, nước nào cũng sẵn có một cái dư-luận, tuy bình thường không thấy nó ở đâu, nó rời rạc tan nát ra hết, nhưng đến khi trong nước có xảy ra chút việc gì, tức-thị là cái dư-luận sẵn có ấy nó gom nhóm lại liền, thành ra một cái sức mạnh—vừa mạnh mà vừa nghiêm— để hoặc tán-thành, hoặc bài-xích công việc của xã-hội.

Ở những nước có một cái dư-luận chính đáng, nghĩa là có một số đông người biết khen chê thành-thật, thì dân nước ấy rất ham làm điều nghĩa việc thiện, mà ít có ai dám làm chuyện quấy bậy, vì họ biết rằng việc của họ làm quấy ấy, dầu pháp-luật không can-thiệp vào được, nhưng hãy còn có cái dư-luận ở một bên kia, nó sẽ không tha cho họ vậy.

Sự khen chê nó thường hay đứng dựa một bên phong-tục, mà nhiều khi nó phải làm lạc, mất hẳn ý-thức và sai lẽ công-bằng.

Ái cũng biết rằng phong-tục phải tùy thời mà thay đổi, có cái đời xưa làm vậy là phải là hay, mà đời nay làm vậy là sai là bậy. Phong-tục phải theo thời-đời mà thay đổi, nếu sự khen chê cứ đứng một chỗ, giữ một mực mãi, thì có phải là sai lầm không?

Chúng tôi xin cứ ra một việc phụ-nữ ta tập thể-thao mà nói. Đời xưa, ai cũng quý những người đàn bà hình mai vóc liễu, yếu ớt như dây cát dây dăng, thì đàn bà có cần gì phải tập thể-thao, cho sức mạnh thật nữa? Đời nay, là đời cạnh tranh sanh tồn, ai cũng cần phải có sức khỏe mạnh-dạn, để làm công việc nặng nề như ai cả. Vậy thì đàn ông là người, đàn bà cũng là người, đàn ông cần có sức khỏe để làm việc, đàn bà cũng cần phải mạnh dạn để chia xẻ gánh vác công việc của chồng con, có sao đàn ông được tập thể-thao, mà đàn bà thì lại bị cấm?

Ta nên xét xa nghĩ rộng hơn một chút nữa. Có nhiều việc bây giờ ai cũng chê là quấy là bậy, mà biết đâu ngày sau thiên-hạ lại không cho là phải là nhảm? Bởi vậy trước khi muốn khen chê một việc gì, phải xét nét gần xa cho thiệt kỹ thì sự khen chê ấy mới khỏi làm lạc.

Nước ta chưa có một cái dư-luận chính đáng, sự khen chê chưa lấy chi gọi được là thành thật công bằng, mà dân ta đang sốt sắng về sự thay cũ đổi mới, thế thì tránh làm sao cho khỏi sự khen chê sai lầm của những người suy nghĩ còn nông nổi?

Phương chi Tây-nho có câu: «Chỉ có kẻ không làm gì hết thì mới khỏi bị khen chê mà thôi» thế thì người đã ra làm việc, há lại phải câu nệ sự khen chê quá, mà không làm gì hết sao? Chúng tôi tưởng người làm việc cứ sốt sắng mà làm việc, miễn việc mình làm đó không trái với lương-tâm, không hại tới luân-lý, không ích kỷ tổn thương, là cứ việc làm, mặc kệ sự khen chê của kẻ thầy gần nghe cận!

Phu nữ tan van



Ý KIẾN CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI SỰ

Cái mặt bị chém rách đó là một bài học!

Tuần trước có điện-tin báo tin cho biết rằng: Y-khoa học viện (Académie de Médecine) ở Paris đã xét và thưởng cho các ông y-sĩ lương-y ở Đông-dương có công trong việc làm thầy trị bệnh. Trong số đó có hai người Việt-nam ta:

1. Ông lương-y Phan - văn - Lữ ở Nam-kỳ được phần thưởng 8.000 quan.

2. Ông lương-y Đổ-Khai ở Bắc-kỳ được thưởng bội-tinh bằng bạc của sở trông đầu ban cho.

Đó là sự về vang cho hàng tây-học y-giới của ta. Trong khi ấy lại có một vị lương-y ở quận Chợ-lách (Vĩnh-long), vì lấy vợ người ta mà bữa mới rồi bị chém rách mặt.

Chuyện ấy là chuyện hình như có thiệt!

Nghe người ta nói thì vị lương-y bị chém đó, bấy lâu làm việc nhà thương ở Chợ-lách, vẫn có tư-tình với người vợ của anh điều-dưỡng phụ dưới quyền của mình. Anh chồng đã dư biết, nhưng có lẽ anh ta kể là chuyện cảm-thú, chẳng thêm để ý, có lẽ cũng muốn như dịp làm dấu cái mặt kia bằng cách nào, để cho thiên-hạ đừng nhớ mà tránh.

Bữa 1er Décembre mới rồi, như vị lương-y ta bỏ đi nơi khác, bên bên họ chị kia để tư-tình và tư-biệt. Anh chồng hay đặng, liền tới tận chỗ, bắt được quả-tang, rồi dơ dao lên chém một cái ngay mặt, từ cạnh tai xuống cho tới cằm phía tả. Đó là anh ta làm dấu cái mặt cho thiên-hạ đừng nhớ vậy. Chém rồi anh ta tới quận đầu-thủ tự-cung liền.

Hiện nay vị lương-y rách mặt đang nằm nhà thương Vĩnhlong, mà vụ này quan địa-phương cũng đang tra xét.

Thấy chuyện vậy mà chị em chúng tôi chán ngán, Than ôi! Cũng đều là lương-y cả, mà người kia sao giỏi, được phần thưởng được bội-tinh, còn người này sao hư, đến nỗi vì thù-tánh mà đến nỗi như

danh rách mặt. Vậy càng bày tỏ cho ta biết rằng ở đời hạng nào cũng vậy, bất cứ là quan, là dân, là giàu, là khó, bất cứ là thượng-lưu, là hạ-lưu, hạng nào cũng có kẻ xấu người tốt, kẻ thối người thơm cả. Ta phải xét người, xét cái tánh-cách tâm-lý của người, chớ đừng thấy của tiền chức phẩm bên ngoài, đã cho đó là cái bằng cứ tốt lành tử-tế mà làm.

Ở đây, chúng tôi đã từng nói xã-hội ta hiện giờ, có hạng làm đốc-tơ, làm thầy thuốc, như cái nghề thường liếp rước gần gũi đàn-bà con gái, rồi dụ dỗ gạt gẫm người ta; đã có nhiều người trong chị em ta đến nước lìa chồng xa con, tan nhà mất nết vì đó. Chúng tôi không nói tất cả đốc-tơ và lương-y, nhưng mà trong giới đốc-tơ và lương-y, ngoài những ông tử-tế đừng dẫn ra, thật cũng có ông mượn nghề mình mà làm việc vô lương trái đạo như thế. Thì chuyện rách mặt ở Chợ-lách là chứng cứ đó.

Bởi vậy chúng tôi phải khuyên chị em cùng là mấy nhà chồng có vợ, cha có con, có bệnh đi thầy thuốc, phải lựa chọn dò thăm mấy ông hẳn hoi tử-tế, chớ đừng làm phường giã dối dụ dỗ mà hư thân đi.

Chúng tôi cũng mong rằng hạng đốc-tơ và lương-y nào có tánh mượn nghề để làm hại con gái đàn-bà, hãy ngó cái gương rách mặt kia mà tự-ràng lấy.

Hàng nước mắt của người Tàu và sự làm thính của người Nhật.

Ngồi ngó vụ Mãn-châu từ bữa 19 Septembre đến giờ, chúng tôi thấy một cái hay, mà phát-sanh ra vô số cảm-tưởng.

Một đảng là người Nhật, không nói không rằng, cứ việc làm thính, mà cứ việc làm việc, như dân binh-tướng đều theo cái kỷ-luật (discipline) chung, lần lần lấy đất Mãn Mãn, để thiệt-hành việc mở đất di dân và làm cái kế-hoạch làm chủ-nhơn phương Đông của họ.

PHU NU TAN VAN

Một đàn là người Tàu thì nhẩy nhót đảo đờ la ó om sòm; có người nhin ăn cả mấy ngày, có dám khờ ráo nước mắt, lại có bọn học-sanh năm ngũ ngoài đường xe lửa nữa, thế mà đất Mãn-châu vẫn mất đi lần lần, không biết làm sao mà toan tính cứu vớt đư cả.

Kể về dân số, chẳng phải Tàu hơn Nhứt sao? Kể về dân-khi, mà như thế kia, cũng chẳng phải là Tàu hơn Nhứt sao? Ấy vậy mà số đông lại thua số ít, cái động lại thua cái tĩnh, là tại sao thế?

Chúng tôi thấy trong đó có một cái qui báu gồm ghê, mạnh mẽ gồm ghê, ấy là cái « kỹ-luật ». Nhứt hơn Tàu ở chỗ đó, chứ không phải chỉ ở những tàu to súng lớn, tướng giỏi quân tài đâu.

Thiệt vậy, cuộc văn-minh hùng-cường, chính là nhờ ở sự có kỹ-luật mà ra. Trong xã-hội, hệ công-việc có lớp-lang, mọi người có thù-tự, tuy có trên dưới trước sau, hình như rời rạc cách bức nhau, thế mà nó liền, không khác bộ máy lớn, đôi đó có dính mối với nhau rồi, đến khi đề ngón tay nhón cái nút hay là quay cái bánh xe, là cả bộ máy chạy đều hết. Nước Nhứt là nước có kỹ-luật, dân Nhứt là dân có kỹ-luật lắm. Công việc của họ sắp đặt có sau trước hẳn hoi, không có lộn xộn; người họ có trên dưới rành rẻ, không có những cái tằng giằng nhau về lợi giã danh hư, hay là tranh nhau về quyền cao lộc cả, cho đến đối người nọ muốn phá khuấy người kia, kẻ này ganh ghét với kẻ khác. Họ có trật-tự kỹ-luật, từ trong nhà ra tới xã-hội quốc-gia, đã nổi tiếng trong hoàn-cầu, ai cũng biết chỗ giỏi ấy của họ.

Chính nhờ có kỹ-luật, mà họ tấn bước trong 50 năm, theo kịp trình-độ củ Âu-châu đi ba thế-kỷ.

Cũng chính nhờ có kỹ-luật, mà trên xướng dưới hòa, tướng bảo binh nghe, họ mới lấy số người ít mà lấy được Mãn-châu dễ như không, người Tàu đông mà không làm gì đặng.

Sẵn có kỹ-luật rõ ràng, rồi cứ êm lặng mà làm, chứ có cần gì phải la ó, khóc than, là những cách biểu-tình vô-ích. Nước Tàu thua kém, có tội gì khác hơn là không có kỹ-luật; trong nước đến đối ai cũng muốn làm chủ-tịch, chẳng ai muốn nghe ai, tới bây giờ đầu họ la ó ngày này qua ngày khác, than khóc hết đêm nọ tới đêm kia mà làm gì?

Đó là bài học cho những dân-tộc hèn yếu nào muốn hùng-cường tiến-bộ. Muốn, thì phải lo kỹ-luật, là việc cần kíp, chứ làm cái lối thương nời bằng mấy câu cửa miệng, yếu nước bằng hàng nước mắt đầm-dề, chỉ là chuyện trẻ con, không nghĩa gì cho sự thật cả.

Giờ không nên giấu nghề nhau nữa.

Ai cũng biết người mình xưa nay, có cái tánh giấu nghề, thật không ai bằng. Có bài thuốc hay, giấu để làm gia-truyền. Có tài-nghệ gì khéo, cũng giấu để làm tư-lợi. Sự giấu nhau đó đã làm cho ta không tấn tới được nghề-nghiệp, về học-thuật; mà mỗi người mỗi giấu, lâu ngày sai lầm hay thất lạc đi, thành ra có lẽ nhiều cái hay cái khéo của ta ngày xưa bị chôn lấp đi vậy.

Cái tánh xấu ấy, ngày nay nên bỏ đi.

Có một việc khiến cho chúng tôi mừng rằng chị em ta đã bỏ cái tánh giấu nghề đi rồi.

Ai cũng nhớ cuộc chợ đêm bữa 7 Novembre trước đây, chị em xa gần, gởi tới đấu-xão nhiều thứ bánh mứt rất khéo. Nhiều bà nhiều cô trầm trồ khen ngợi, muốn học cách làm, và bởi ý chúng tôi coi các cô đã làm ra các thứ bánh mứt ấy có chịu truyền nghề và chỉ cách hay không?

Bữa đó, chúng tôi không biết sao mà trả lời. Vì thấy thương-tình của người mình, ai có tài nghề gì riêng cũng muốn giấu riêng cho mình, người nào muốn học, hoặc phải tốn kém, hoặc phải chịu luy, thì người ta mới chịu dạy cho. Về các món bánh mứt trong chợ đêm, ban đầu chúng tôi có cảm-trởng như thế.

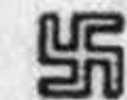
May sao chị em ta ngày nay đã tấn-bộ lắm rồi, biết lo chỉ bảo điu dắt cho nhau, người có nghề sẵn lòng dạy dỗ cho người không biết, chứ không e lệ rụt rè, giấu nghề giấu nghiệp như trước nữa. Bởi vậy, chúng tôi viết thư hỏi cách làm bánh mứt ở các chị em dự cuộc đấu xão bữa đó, đã được nhiều bà nhiều cô, như cô Lê-thị-An ở Mô-cây, cô Bửu-Liên ở Gia-định, bà Huynh-ngọc-Nhuận ở Cần-thơ v...v... viết cách thức dạy bảo, gởi lên lần lượt được nhiều rồi. Chúng tôi sẽ đăng vào mục « Gia-chánh » cho chị em cùng biết.

Đó là cái hiện-tượng bày tỏ ra rằng người mình nay đã bỏ tánh giấu nghề rồi. Mà người biết bỏ tánh ấy, lại là dân bà trước hết. Chúng tôi trông mong rằng ai có nghề riêng tài khéo gì, thì nên đem ra dạy nhau, coi gương chị em kia, mà đừng giấu làm chi nữa.



ĐÀN-BÀ MỚI Ở ĐÔNG-PHU'ÔNG

ĐÀN-BÀ CON GÁI CỦA NHỰT-BỒN, TRUNG-QUỐC,
ĂN-ĐỘ, AI-CẬP, THỎ-NHÌ-KỶ CÙNG TỰ-LỢI-A
ĐÃ BẮT ĐẦU PHẤN-ĐẤU VÀ TẤN-BỘ MỘT CÁCH LẠ THƯỜNG



Kể đàn-bà Đông-phương thì con gái Thỏ-nhĩ-kỷ tức là người bước lên con đường tấn-bộ trước nhứt trong thế-kỷ này. Mười năm trước, họ còn lần quần trong cánh cửa và núp sau cái khăn che mặt, không có khăn che mặt thì họ không dám đi ra ngoài đường, hay là chường mặt ra giữa đám đông người.

Sau thời-kỷ Âu-chiến, họ mới được phép làm việc ở trong các y-viện và các cơ quan từ-thiện, đó là cái bước đầu tiên của họ để chun vào trường sanh-y và các chức-nghiệp khác. Lúc bấy giờ những bọn thanh-niên rất có thể lực ở Thỏ-nhĩ-kỷ quyết đem Thỏ-nhĩ-kỷ hóa theo châu Âu, vì thế mà người Thỏ bắt chước theo phong-tục tập quán của Âu-tây rất nhiều. Họ bắt đầu giải-phóng cho hàng phụ-nữ.

Ông Tổng-thống Mustapha Kemal từng tuyên-ngôn trừ bỏ cái tật xấu của đàn-bà con gái, là cái tật phải đeo khăn che mặt; và ông lại tuyên-bố rằng: con trai con gái được hưởng cái quyền lợi bình-đẳng ở trên pháp-luật. Nhờ lời tuyên-ngôn ấy mà bao nhiêu cái tư-tưởng trở ngại và cái quan niệm cha truyền con nối có hại đến sự tấn-hóa của phụ-nữ đều phá tan đi hết.

Cuộc vận-động cải-cách của hàng phụ-nữ Thỏ-nhĩ-kỷ được người có thể-lực trong đám đàn-ông giúp đỡ cho nhiều lắm. Có một vị quan lớn Thỏ-nhĩ-kỷ trong khi bàn bạc cái nguyên-nhơn văn-hóa nước Thỏ bị suy-lạc, đã đỡ thừa rằng: Đó là tự đàn-bà trong nước không chiếm được cái địa-vị sanh-hoạt trong xã-hội mà ra.

Ông ta nói rằng: « Nếu khiến cho hàng phụ-nữ tham-dự vào cái xã-hội sanh-hoạt của bọn ta, thì chính là bọn ta bước lên một bước mới mẻ trên con đường hoạt-động vậy. Văn-minh là cái gì? Là cái tinh-thần của văn-hóa, là cái cội gốc của tư-tưởng, là cái trong sạch của phẩm cách, nếu

con gái mà được tự-do giao-thiếp với con trai, thì không những là có thể nâng cao địa-vị con gái lên mà thôi, lại có thể nâng cao cái địa-vị con trai lên nữa. »

Trong đám đàn ông: Selma Ekren, Latife Hanoum, Halide Hanoum tức là ba người đứng ra chỉ-dẫn cho cuộc vận-động nữ-quyền.

Năm 1916, các trường Đại-học ở Thỏ-nhĩ-kỷ mới bắt đầu cho nữ-học-sanh vào học, bọn con gái mới lợi-dụng cái cơ-hội đó mà nhẩy nhót trên các cõi chức-nghiệp, như là thương-nghiệp, hí-dài, pháp-viện, xe lửa. Họ lại thường đến các nhà xet (Cercle) chơi, mình mặc đồ Tây-âu, đầu hớt tóc vắn. Hiện giờ bọn con gái không cần phải mặc đồ đen, không cần phải đeo tấm khăn che mặt, cũng có thể tự-do đi ngoài đường sá khỏi phải bị người ta phê-bình và chỉ-trích. Văn biết đem con gái Thỏ-nhĩ-kỷ mà so sánh với con gái phương Tây thời con gái phương Tây còn hơn xa nhiều lắm. Nhưng ở trong một cái nước nào là bị lễ-giáo buộc ràng, nào là bị phong-tục treo trời như nước Thỏ-nhĩ-kỷ, có tiếng là kẻ bịnh ở phương Đông (1) mà trong vòng mười năm, tấn-bộ được như vậy, thiệt đủ làm cho người ta sợ-hãi.



Đàn-bà Ai-cập trên con đường tấn-bộ, ta có thể đề vào hạng nhì.

Phụ-nữ Ai-cập đối với các thứ tư-tưởng và các cuộc vận-động của thế-giới lấy làm chủ-y.

Lãnh-tụ của phụ-nữ Ai-cập hiện giờ là Ba-sa phu nhơn. Phu-nhơn là con nhà qui-tộc, từng chịu qua một cái giáo-đức rộng-rãi và có biệt-tài về nghề buôn bán. Bà chính là người không đeo khăn che mặt như ở nước Ai-cập. Chỗ đó đã đủ chỉ tỏ ra bà là người gan dạ lắm, vì rằng hiện giờ cũng còn có thứ đàn-bà đội khăn che mặt khi ra ngoài đường.

(1) Trước khi chiến-tranh, người châu Âu khi thì người Thỏ, kêu là thẳng bịnh ở phương Đông.

Phu-nhơn thường mời đàn-ông đến nhà phu-nhơn để ăn tiệc. Phu-nhơn làm như vậy là có ý đánh đổ cái quan-niệm « trai ngoài gái trong, cha truyền con nối » từ mấy ngàn năm nay.

Tay lãnh-tu thứ nhì của cuộc Phụ-nữ vận-dộng Ai-cập là Hiệp Khắc-Nhĩ phu-nhơn. Phu-nhơn là một người tánh-chất cứng cỏi, lại là một nhà nữ-văn-sĩ, là một người nữ-học-sanh dạng-dĩ lạ thường.

Trước kia vài năm, phu-nhơn thường nói chuyện với người ta rằng phu-nhơn muốn đi qua trường BA-lô bên Mỹ để học-tập. Trường ấy do một người Mỹ mở ra từ hồi nào đến giờ, chưa hề có cái dấu chun của người con gái Hồi-giáo bước đến. Phu-nhơn học ở đó được bốn năm, tấn-phát một cách lạ thường, không thua kém gì bọn con trai cũ. Phu-nhơn bèn quyết-ý lại vào học trường Đại-học Kha-luân Ty-á ở Mỹ, nhưng sau bị bộ Giáo-dục không cho, nên phu-nhơn không sao đeo đuổi được sự học nữa.

Phu-nữ Ai-cập rất là thiên-trọng về sự học; họ quyết định mở thêm trường học con gái ra, và tăng thêm tiền chi-phí về sự giáo-dục. Cái số tiền ấy hiện giờ chỉ bằng hai phần trăm của số tiền hành chánh mà thôi. Họ lại yêu cầu chánh-phủ, phải bắt buộc bọn con gái đi học, như bọn con trai vậy.

Ở các nhà thương lớn, họ cũng phải yêu-cầu cho tới được ngang hàng với bọn đàn-ông. Khi sắp có cuộc Phụ-nữ vận-dộng ra đời, thì họ đã xin phép luật bỏ ngay cái khoản đàn-ông được cưới vợ bé. Tuy rằng kinh Khả-lan (kinh thánh của đạo Hồi-hồi) có cho phép đàn-ông được cưới bốn vợ một lần, nhưng họ cứ phần-dấu cho tới chốn họ mới chịu thôi. Cái điều ấy trái hẳn với thánh-kinh thời pháp-luật thế nào dung nạp được. Vậy mà họ cứ muốn làm cho được họ mới nghe. Họ không thể trông vào pháp-luật để cải điều-luật ấy thời họ lại dùng cái thủ-doạn của họ ra, họ không chịu đem con gái của họ mà gả cho người nào có vợ rồi. Thế là thánh-kinh hay pháp-luật cũng không làm gì được họ.

Càng trong lúc ấy, họ lại buộc bọn đàn-ông Ai-cập phải giữ một nền đạo-đức như họ, họ không chịu để cho họ bị đạo-đức áp-chế, mà bọn con trai thì được phóng túng tự do. Tóm lại mà nói, họ có nhiều chủ-nghĩa lắm, mà cái khăn-yếu hơn hết là họ muốn cầu cho thế-giới hòa-bình.

(Còn tiếp)

HÃY HÚT THUỐC JOB

MỘT BUỔI HÁT GIÚP CHO HỌC-BỔNG CỦA PHỤ-NỮ VIỆT-NAM

Gánh Phước-Cương diễn tuồng Phụng-Nghi-Đình

Các vai chánh: cô năm Phỉ làm Điều-Thuyền, M. bảy Nhiêu làm Lữ-Bố

Về điệu hát cải-lương ở Nam-kỳ, hề nói đến gánh Phước-Cương, nói đến tên thầy bảy Nhiêu hay cô năm Phỉ, thì ai cũng nhận là một gánh hát hay vào bậc nhất rồi.

Đã vậy, mấy tháng trước đây, gánh Phước-Cương lại còn được dịp sang Paris dự cuộc Đấu-xảo Thuộc-địa, trước phó-bà yểu hát của mình ra cho người Âu Mỹ thưởng-thức, mà sau cũng như cơ-hội ấy, đem các tay tài-tử Việt-nam, đi quan-sát các rạp hát lớn ở Paris, coi người ta đặt tuồng, sắp đặt tranh cảnh, coi người ta múa hát ca ngâm, đem hết nhân lực của mình ra mà thấu-thái cái hay cái khéo của các tay mỹ-thuật Âu-tây, để đem về bồi-bổ sửa sang cho nghệ-thuật của mình càng thêm tinh khéo hơn nữa.

Nay như dịp gánh Phước-Cương đi tây mới về, anh em đồng-bào đang ước ao được xem gánh Phước-Cương hát một đêm, để coi có thay đổi sửa sang chi trong nghề diễn-kịch, bèn báo bèn thương-lượng với M. Nguyễn-ngọc-Cương, hát một đêm để lấy tiền giúp vào quỹ « Phụ-nữ Việt-nam Học-bổng ».

Cuộc hát ấy đã định vào đêm thứ bảy 19 Décembre 1931, gánh Phước-Cương diễn tuồng « Phụng-nghi-dình » tại nhà hát Tây, các tay tài-tử nguyện sẽ trở hết tài nghệ ra để đồng-bào thưởng-thức. Gánh Phước-Cương nhất định hát một đêm giúp cho Học-bổng Phụ-nữ Việt-nam rồi sẽ đi ra Hanói.

Một gánh hát hay lại đem tài nghệ của mình ra mà giúp vào việc nghĩa, bèn báo ước mong đồng-bào sẽ vui lòng đến chứng-kiến.

Muốn tránh điều bất tiện, hiện nay giầy hát có để bán trước tại:

Báo-quán Phụ-nữ Tân-văn, nhà hàng Nguyễn-văn-Trận, nhà hát Tây, Saigon.

Đồng-bào chiểu cố, xin hãy chọn lựa mua trước.

TÌNH THÂN CỦA BẢO-GIỚI NAM BẮC

Ông Nguyễn-văn-Vinh nói về báo quốc-văn

Bấy lâu, báo-giới quốc-văn trong Nam ngoài Bắc ta, chỉ gặp gỡ nhau ở trên mực đen giấy trắng mà thôi, chớ chưa mấy khi được dịp tụ-thủ đàm-tâm chung một nơi, cùng nhau bàn bạc những vấn-đề có lợi-ích cho nghề-nghiệp. Thứ nhất là đối với ông Nguyễn-văn-Vinh và ông Phạm-Quỳnh, là hai tay kiện-tướng trong báo-giới quốc-văn ta hiện nay, từ bao lâu anh em láng báo trong Nam ta vẫn hăm-mộ, nhưng không mấy khi ta có dịp ở Nam ra Bắc, mà cũng không mấy khi hai ông ấy có dịp vào Nam, thành ra chưa dễ mấy lúc có cơ-hội gặp gỡ nhau, để nói chuyện cho thỏa lòng tương-mộ.

Năm nay, như có Đại-hội-đồng Kinh-lẽ Lý-tài nhóm ở Saigon, mà ba bạn đồng-nghiệp ngoài Bắc là ông Vinh, ông Quỳnh và ông Phúc được cái vinh-dự vào liệt-tịch, thành ra có cái cơ-hội cho báo-giới Nam Bắc được gặp nhau ở đây.

Bữa 24 tây tháng trước, mới để chun tới Saigon, thì ông Quỳnh liền tới bèn-báo thăm-viếng. Ông ngỡ ý rất tiếc cho P. N. T. V. bị cấm ngoài Bắc. Cách một bữa, thì ông Vinh và ông Phúc cũng tới viếng bèn-báo và mua những số báo từ khi bị cấm lưu-hành ngoài Bắc tới giờ. Các ông lại đi tìm thăm từng bạn đồng-nghiệp mà bấy lâu quen biết nhau: hoặc vì tình cố-giao, hoặc ở trên giấy mực ý-kiến.

Riêng về P. N. T. V. từ khi ra đời đến giờ, đối với hai bạn đồng-nghiệp Vinh, Quỳnh, tuy chưa được diện-ngộ lần nào trước lần này, nhưng mà hai bên vẫn có cảm-tình thâm-thiết. Chính hai ông đã từng phát-biểu ý-kiến ở trên bèn-báo luôn, mà hai ông cho là một cơ-quan bổ-ích cho nữ-giới ta, về tôn-chỉ và thế-tài cũng vậy.

Muốn tỏ lòng hăm-mộ và cảm-ta cái thanh-tình của hai ông đối với bèn-báo đã lâu, nên chi chiều bữa 4 Décembre, bèn-báo có mời cả ba ông (có ông Phúc, nhưng ông Phúc xin kiếu) lên chứng-

giám bữa tiệc hoan-nghinh, mở ra ở nhà riêng của bèn-báo chủ-nhơn và chủ-nhiệm ở số 65 đường Massiges. Dự tiệc có quý ông: Phan-văn-Trường, Dương-văn-Giáo, Trịnh-đình-Thảo và phu-nhơn, Huỳnh-văn-Chinh, Phan-Khôi, Triệu-văn-Yên và phu-nhơn, Nguyễn-xuân-Bái, Đỗ-đình-Tiến, Ng. ngọc-Cương, Diệp-văn-Kỳ. Nữ-giới thì có cô năm Phỉ mời ở Tây về, bà Văn-Đài là biên-tập-viên của bèn-báo v...v....

Gọi là bữa tiệc cho có danh-nghĩa, kỳ thiệt là bèn-báo muốn mời ba ông cùng các bạn của bèn-báo ở đây, tụ-hội lại làm một cuộc nói chuyện những vấn-đề có thể bổ-ích cho phụ-nữ. Thiệt, bữa tiệc ấy, ông này phát biểu tư tưởng no, ông khác tranh-luận ý-kiến kia, đã làm phát-minh ích-lợi cho chị em nhiều lắm. Thứ nhất là ông Ng. văn-Vinh, bàn về vấn-đề nữ-giới, thật tỏ ra người hiểu rộng thấy xa; đại-ý như ông đã từng nhiều lần phát biểu ra ở trên báo *Annam Nouveau*, chủ-trương rằng phụ-nữ ta phải tiến-hóa lên cho kịp người ta mới được. Có điều ta cũng phải giữ những cái gì là căn-bản, là đặc-sắc của ta, chớ không nên nhắm mắt theo liền đàn-bà Âu-châu, sẽ gặp nhiều điều hữu-hại v...v....

Bữa tiệc này thật là vui vẻ, mãi tới 11 giờ khuya mới tan.



Qua tối bữa sau, thứ bảy 5 Décembre, là tiệc hoan-nghinh chung của báo-giới quốc-văn Nam-kỳ ta, mở tại lầu Đức-lợi trong Cholon. Ngoài bạn đồng-nghiệp *Lục-tinh Tân-văn* có dự cuộc mà không có đại-biểu đi dự, là vì ông Cửa mắc việc, ông Văn ở xa, ông Mưu và ông Ngo, mới có việc buồn, thành ra không cùng các bạn đồng-nghiệp khác chung vui.

Còn thì các báo *Phụ-nữ Tân-văn*, *Đuốc-Nhà-Nam*, *Trung-Lập*, *Công-Luận*, báo nào cũng đủ mặt anh em tới dự, cả thấy hơn 20 người. Về khách-vị, thấy có ông Khánh-Kỳ là nhà chụp hình có tiếng, ông giáo-sư Nguyễn-văn-Nho (mà người ta nói



Tiệc báo-giới quốc-văn Nam-kỳ tiếp đãi hai bạn đồng-nghiep Nguyễn-văn-Vinh (người thứ tư bên tay trái, từ ngoài kẻ vào) và Phạm-Quỳnh (người ngồi thứ tư, bên quốc-phục, hàng bên tay mặt) ở lầu Đức-lợi đêm 5 Décembre.

chính ông viết mục « Ý-kiến thẳng tới » ký tên « Tân-hủ-nho » trong báo Công-Luận).

Anh em làng báo cũng vậy, mở tiệc hoan-nghinh hai bạn Quỳnh, Vinh, trước là để có cơ-hội tương-tu, để bàn nhau một chuyện quan-hệ cho nghề nghiệp chung, sau là để tỏ lòng hâm-mộ hai bạn cùng nghề có giá-trị.

Ông Trần-thiện-Quý, chủ báo Trung-Lập, lấy cái tư-cách cao-niên, đứng lên đọc một bài chúc-từ rất dài. Ngoài mấy câu tỏ lòng cảm-phục cái tài văn-chương học-vấn của hai ông bạn đồng-nghiep ở Bắc-hà, thì trong bài chúc-từ của ông Quý thay mặt anh em làng báo Nam-kỳ, có hai điều cốt yếu như sau này :

◎

1— Than-phiền báo-giới ta chưa thành ra cái dư-luận và chưa có đoàn-thể. Đến đời báo này xướng lên việc hữu ích gì, thì báo kia không giúp sức hô-hào cho. Ông nói ví-dụ như chữ quốc-ngữ mới của ông Vinh bày ra mấy năm nay, báo nào cũng nhìn nhận sự sửa đổi ấy là có ích, nhưng ít thấy báo nào hưởng-ứng tán-thành cho. (1)

2— Tiếc vì tiếng dùng chữ viết trong các báo

Nam Bắc, nhiều chỗ sai khác nhau, chưa được thống nhất. Ấy là một điều khuyết-điểm lớn trong việc phổ-thông tri-thức và bồi-hỗ văn-hóa ở nước nhà. Bây giờ ước sao mỗi năm báo-giới Nam Bắc có một cuộc hội-nghị thường-niên (Congrès annuel) để cùng nhau bàn tính thống-nhất quốc-văn và sửa sang những việc gì trong báo-giới này còn thiếu sót.

Đại-khái cái chủ-đích trong bài chúc-từ của ông Quý là như vậy.

Về cuộc hội-nghị báo-giới mà ông Quý bày tỏ ý-kiến ra ngày nay đó, thật là một việc hay, có ba bốn lần bản-báo viết trong xã-thuyết hay là trong « Ý-kiến Thời-sự » đã lâu, có lẽ các độc-giã của bản-báo còn nhớ cả. Không hẹn nhau, mà té ra bây giờ có bạn đồng-nghiep như ông Quý cũng chủ-trương việc đó, bản-báo thật lấy làm vui mừng

(1) Ông Quý than-phiền báo-giới quốc-văn không có tinh liên-lạc tương trợ, thật là phải. Nhưng về chữ quốc-ngữ mới của ông Vinh, thì Phụ-nữ Tân-văn có thể yên tâm rằng mình đã có nhiều bài khen ngợi tán-thành từ hồi năm ngoái năm kia, chắc có nhiều vị độc-giã của bản-báo còn nhớ.

PHU NU TAN VAN

và tin rằng ý hay việc phải, sao cũng có người suy nghĩ như mình vậy.

Sau khi ông Quý dứt bài chúc-từ, thì ông Vinh đứng dậy đọc bài đáp-từ như sau này, bản-báo xin trích cả nguyên văn vào đây.

◎

Bài đáp từ của ông Nguyễn-văn-Vinh, chủ báo « Trung-Bắc Tân-Văn » và « Annam Nouveau »

Thưa các vị đồng-nghiep,

Hai anh em tôi nhân vô đây dự đại Hội nghị Lý-tài Kinh-tế mà được gặp mặt các bạn đồng-nghiep trong này rất lấy làm vui vẻ. Cùng đã tính khi xong công việc thì đến chào các quý quán, vậy mà các ngài cho được tiếp ngay tới nay : thật là các ngài đã đón trước cái lòng ước-ao của chúng tôi, sự ấy xin ghi lòng tạc da. Vũ Trần đồng-nghiep huynh ông đây lại muốn cho cuộc hội-nghị của ta, ngoại giả cái nghĩa câu vui với nhau trong một tối, sau lại trở nên một cuộc gặp nhau có ích cho bản nghệ thì chi cho bằng tôi cũng xin đem việc bản nghệ ra mà nói cùng anh em, trước nữa gọi là đáp lại mấy câu các ngài hỏi tới, sau nữa cũng là thừa dịp mà trao đổi vài ba ý-kiến để khiến cho mỗi cuộc hội-hữu của chúng ta có thể trở nên một phiên hội-nghị đồng-nghiep. Đó cũng là một cách thi hành cho sớm cái việc hội-nghị thường-niên mà huynh ông đây vừa hô hào khi nãy.

Về việc người ta chê khen báo quốc-ngữ, yêu ghét báo quốc-ngữ, cứ theo thiên ý của tôi, thời cũng không có thưởng phạt gì đến báo quốc-ngữ. Từ báo chẳng qua là một cái lợi khi, do của các dân-tộc phải tranh cạnh mà sống, ở bên Âu-châu, đem sang nước ta, rồi ta thấy nó hay hay mà dùng chơi. Người ta dùng nó để mà tranh cạnh, hoặc chủ nghĩa này tranh cạnh với chủ nghĩa khác, hoặc quyền-lợi này tranh cạnh với quyền-lợi khác, mà chủ nghĩa với quyền lợi ngầm cho cùng thì cũng là một mà thôi. Phạm lợi-khi mà có công dụng thì ai dùng đến thấy nó được việc, thấy nó ích lợi, như là kẻ môi thấy cái ghế ngồi, người khát được bát nước uống vậy.

Các dân-tộc ở Á-đông ta không lấy việc tranh-cạnh làm cái lẽ tất nhiên của sự sống, cho nên chữ quyền lợi, chữ chủ-nghĩa, giả sử không có người Tây sang đây, thời có lẽ bây giờ cũng chưa biết nó là cái chi. Cho đến bây giờ, người Tây ở đất ta kẻ đã gần thế-kỷ, mà vị tất cái lòng tranh cạnh của chúng ta đã sanh ra ; nghĩa là ta cũng có biết tranh cạnh mà chỉ tranh cạnh ở chỗ nhỏ mọn, ở chỗ hư-vô mà thôi, chẳng qua là cá-nhơn tranh-cạnh

với cá-nhơn : anh có xe hơi nhỏ, tôi muốn có xe hơi lớn ; anh có mẽ-đai tím, tôi muốn mẽ-đai điều ; chớ nào đã thấy ai tranh-cạnh với nhau ở chỗ thế-lực, ở việc đoạt chiếm lấy quyền to lớn nào, có bề vi-đại, có bề trường-cửu, chẳng những cho một người mà cho cả đoàn thể cho tới cả chủng-loai.

Minh đã không có chí tranh-cạnh mà đi vơ lấy về dùng một cái lợi-khi tranh cạnh của người ta, thì trách nào chẳng vung dưng, ấy cũng như kẻ sợ chết chim mà lại cầm cây sừng.

Nghiệt một nỗi, cái việc tranh-cạnh mà sống, tranh-cạnh mà khoẻ hơn người, nó đã bày ra cái tang chứng ở trong thế-giới, rằng thế-giới sẽ là ki-vật của giống người nào biết tranh-cạnh. Chẳng có vậy, làm sao tự đứng mình lại hóa ra là của người ta ? Cho nên ta phải mở mắt sớm mà biết rằng : ở đời phải có tranh-cạnh. Ta không tranh-cạnh, thời chẳng những là ta ở dưới quyền người, mà chủng-tộc ta thế tất là phải tiêu-diệt.

Người nước Pháp sang lấn nước ta, cũng may mà lại là một giống người tranh-cạnh có nhơn từ, tranh-cạnh với ta mà lại muốn gây cho ta cái tư-cách tranh-cạnh, để về sau đối với người cũng theo cái lý tranh-cạnh mà sống, khác nào một nhà hiệp-sĩ trước khi đánh lộn với kẻ không khi-giải, còn phải ném cho nó một thanh kiếm để nó dùng mà cự lại với mình vậy.

Ngay bây giờ đối với người Pháp, chúng ta có thể bình quyền mà tranh cạnh ở trường dư-luận rồi.

Ngôn luận tại nghị-viện là một việc tranh cạnh, viết báo để thâu lấy dư-luận về bên mình, cũng là một việc tranh cạnh. Người Pháp và những người đọc được chữ Pháp có dư-luận, nghĩa là biết suy xét phải quấy lợi hại trong những việc công, cho nên cái trường dư-luận bây giờ là ở trong đám người Pháp và người ta mà hiểu tiếng Pháp. Đến như người nước ta mà chỉ biết chữ ta, thì chưa có dư-luận, hoặc chỉ có dư-luận ở trong mấy việc nhỏ nhen, thiên cận mà thôi, hoặc giả cũng có dư-luận mà không hành-động theo như dư-luận của mình, hoặc nữa có dư-luận mà không cường được ai phải làm theo dư-luận của mình, cho nên cái dư-luận của kẻ ấy không có thế lực gì.

Thành thử cái phạm-vi của báo quốc-ngữ hãy còn ở đầu trong mấy việc hô-hào khuyến-khích không thưởng phạt gì là mấy mà thôi.

Cái văn quốc-ngữ của chúng ta vốn ngày xưa không dùng để truyền bá tư-tưởng, không dùng vào công-văn, quốc-sự, chỉ dùng mà giao-thiệp với

PHU NU TAN VAN

nhau trong những việc sanh-hoạt hằng ngày mà thôi; cùng ra nữa, chỉ có mấy bậc văn-chương, gọi là có dư-tài, đem nó ra mà ngâm vịnh, mà diễn-đạt chút tinh-y thông-thường, cao hơn cái thường-tinh vật-chất nhiều ít, để gọi là tỏ ra rằng cái giống Việt-nam này cũng là một giống người có tinh-cảm, có ý-vị, biết nghĩ sâu xa hơn sự ấm no phàm tục.

Đó là cái công-dùng của các bậc tiền bối chúng ta trong việc dùng quốc-văn. Đến ngày nay chúng ta lại muốn dùng tiếng nhà cho khéo hơn một chút, cho rộng hơn một chút. Muốn đem nó mà đạt lại cho người mình biết những điều mới mà tri-khôn ta đã nạp được, để khiến cho những đồng-bào không được cái hạnh-phước đọc sách Tây sách Tàu như ta mà cũng nghe thủng được những điều ta xem thấy ở sách Tây sách Tàu, hoặc ở trong cái thế-giới rộng hơn lớn hơn cho tai mắt những kẻ được nạp các văn-hóa khác vậy.

Tiêu-dệ hiểu cái cách lợi-dụng quốc-văn ngày nay là như vậy. Đến khi chúng ta dùng nó mà được việc rồi, thì theo như cái lẽ sanh-lý-học: có chức vụ mới có cơ-quan (*La fonction crée l'organe*). Nếu chức vụ ấy mà chưa thành ra thiết-thật, thì cơ-quan ấy cũng vẫn là hư vô. Vậy thời anh em chúng ta trong báo-giới phải lấy làm đầu nghĩa vụ cái việc lợi-dụng quốc-văn, hệ lợi-dụng nó mà nên việc bổ-ích, thì quốc-văn nhiên hậu mới thành; mới hiện được ra một cái hình-dung nhưt-định. Vì nếu dùng nó để đạt những sự củ mà thôi, những sự ai cũng đã biết rồi, thời cái thể văn nó cứ ở hoài trong cái giới hạn mấy câu sáo sần. Hoặc giả dùng nó mà nói chuyện cũ, nhưng phải là những sự cũ mà hiểu theo cách mới, thì tiếng nói mới hay bỗng lên trên sự nôm-na được.

Từ bây giờ đến khi đó, tiếng nói của ta mỗi ngày một bồi đắp, mỗi ngày một định-hình. Chúng ta mỗi người một gắng công xếp chùng trăm ngàn viên gạch, họa là mới đứng một hai viên, gọi là bằng phẳng vững bền, đáng ở yên mà làm móng cho cái nền quốc-ngữ ngày sau.

Cho nên cái ý-kiến của huynh-ông đây về sự thống-nhất quốc-văn, tôi chịu là hay là phải, mà lại biết rằng không thể vội làm ngay được. Tuy vậy mà nếu ai cũng nghĩ đến như huynh-ông, ấy là giúp cho cuộc thống nhất đó chóng thành vậy.

Tôi nhớ hồi 1912 tôi vô đây để gắng đem cái kiểu văn ngoài Bắc, thông dụng trong này. Khi đó tôi thử viết một hai bài đưa cho tòa-soạn báo Lục-Tinh

mà không ai chịu. Sau đến ông Phan-kế-Bính, ông Phạm-duy-Tôn được hạnh-phước hơn tôi, các ông ấy đã có công đem được mấy tiếng trợ-ngữ riêng và mấy cách viết riêng trong này mà dùng vào thể văn ngoài Bắc, trong ngoài ai nấy cũng hiểu được. Về phần tôi thì tôi cũng thừa dịp ở đây trong gần một năm, mà xét hết những chỗ khác nhau trong hai lối viết, để mà dùng cả hai cách làm văn, hai cách nói, dặng khi nói ra anh em trong Nam ngoài Bắc cùng nghe cả. Sở dĩ mấy bộ sách dịch của tôi mà anh em trong này chiếu-cổ xem cho, là cũng nhờ ở sự dung-hiệp hai cách viết đó.

Còn sự huynh-ông phân nân trong báo giới chúng ta không có đoàn-thể; không ai nâng-đỡ giúp ai, huynh-ông nhân đó lại phân nân cho cái lối viết quốc-ngữ mới của tôi, các nhà đồng-nghiệp không ai cử động theo giùm. Sự ấy tôi không dám trách ai hết. Trong chúng ta đây, âu là ai nghĩ điều gì bổ-ích cho đời cứ tận tâm hãy lấy sức mình mà cố vô, bằng nó đáng phở cập chúng nhân, thì rồi người ta thấy tiện sẽ dùng, mười năm chẳng được thì hai mươi năm, trăm năm thành công cũng được. Bằng nó không đáng, thì cái quyền quên đi là của mọi người, ai mà cưỡng bách được ai.

Nghĩa đoàn-thể là ở sự cùng nhau gắng sức làm việc lành, việc ích, mà bỏ những việc xấu việc nhảm. Như huynh-ông tính đó, chúng ta cứ ít ngày, ít năm lại có một dịp họp nhau một nơi, trao đổi ý-kiến với nhau, thì biết bao nhiêu điều ích-lợi. Xin huynh-ông cứ lưu-tâm trú-tính cho xong cái cuộc thường niên hội-nghị, anh em ngoài Bắc sẽ xin theo.

Nay mai chúng tôi xong việc đại-hội-nghị, bắt nhưt gặp tàu hay gặp xe lửa thì đi ra, xin kính chúc hết thảy các anh em đồng-nghiệp ở lại bình an, và cảm ơn các ngài đã cho chúng tôi được hưởng một cuộc vui rất có ích lợi cho đoàn-thể nhà làm báo.

Ông Nguyễn-văn-Vĩnh dứt tiếng, cử-tọa vỗ tay vang dậy. Ý-kiến trong bài đáp-từ của ông, có người nghe mà thất-vọng, vì cho là chủ-tâm của người ta muốn nói vào thì ông lại nói lảng ra; nhưng có người chịu ông là thành thiệt, trong bụng nghĩ sao thì cứ nói ngay như vậy, mà cái hiện-tình của báo-giới ta, cũng có như lời của ông đã nói thiệt.

Tiệc này tới hơn 11 giờ mới mãn, hai ông từ biệt anh em về nhà hát tây ngoài Saigon, dự cuộc hát của đồng-bào Trung-kỳ tổ-chức để cứu giúp nạn dân Nghệ-Tĩnh cho có mặt, rồi phải về nghỉ,

PHU NU TAN VAN

đề sáng bữa sau, tuy là chua-nhứt mặc lòng, nhưng mà Đại-hội-đồng cũng làm việc, để giải-quyết vấn-đề nấu rượu.

Nói đến tinh-thần của anh em làng báo, bồn-báo không có thể nào quên bữa tiệc tiễn-biệt ông cử Tùng-Lâm Lê-cương-Phung ở nhà hàng cơm Annam Vi-Tiên ở đường Amiral Courbet số 42, cũng có ý-nghĩa và tinh-từ lắm.

Ông Tùng-Lâm là bực thanh-niên túc-học ở Đê-kinh, vô làm báo trong Nam-kỳ ta có 15 năm nay, trải các báo Lục-Tinh, Đông-Pháp, Thần-Chung, Công-Luận, ai cũng mến văn-tài và nhơn-phẩm của ông cả. Nay nhơn ông từ-biệt Nam-châu để về Huế kinh-dinh buôn bán, nên anh em trong làng báo, và nhiều anh em quen biết, lối bữa chúa-nhứt 6 Decembre, đã cùng nhau mở tiệc ở hiệu Vi-Tiên để tiễn-biệt ông rất là trân-trọng.

Cứu giúp nạn dân

Bồn-báo có tiếp được các số bạc sau đây của đồng-bào trong Nam gửi đến cậy gửi ra cứu giúp anh em ngoài Nghệ-Tĩnh.

Một nhà hảo tâm ở Chợ Lớn. 40\$00
Bản đồ thêu của cô Lệ-Minh và bà
Nguyễn-thị-Năng Biênhòa. 12.00
Đồ của cô Trần-thị-Lành Phan-thiết. 5.00
Cô Quỳnh-Điều dote Túy-Lan Nhatrang. . . 5.00
Cộng là : 62\$00

Số bạc này ngày 10 Decembre 1931 bồn-báo đã mua mandat gửi ra cho ông Hoàng-Kiểm, Hội-trưởng hội An-Tĩnh Châu-cấp ở Vinh.



— Minh đi đâu về coi bộ mệt dữ vậy?
— Thì mình bận tới mấy giờ làm việc về dưới thăm thăm cháu coi nó bớt chưa.
— Nói vậy mình đi Tân-hương về đây sao: nè, mình coi áo ra rồi lại đây ngồi nghỉ, nghe bộ đĩa Beka mới, tôi mua hồi chiều đây, hay quá hè mình.
— .. Chà hay thiệt há, thiệt là đương mệt mà nghe nó cũng khoẻ được a.
— Sáu a, đưa chai rượu đây, mầy lấy giở ra lau bụi cái xe thầy mầy chút.

Tôi thử bày 19 Decembre, gánh Phước-cương sẽ hát tại nhà hát Tây để giúp cho Học-bồng.

Bán cho hệt đồ nội trong tháng này:

Các thứ hàng lụa lành nhiều, đủ màu đủ sắc, bán giá rẻ cực kỳ. Bán cho hệt dặng đẹp, nên chẳng luận giá nào hề muốn thì mua được. Lại cũng còn rất nhiều đồ dùng trong nhà như ở trấu, gỏi thêu, mền bông, giầy dép v. v. .

Cũng còn nhung thiệt tốt, nỉ đen và đủ màu.

Quý khách nên thừa dịp mua sắm đồ Tết đến mua tại đây, đã được giá rẻ không đâu sánh bằng.

Tiền bạc năm nay ít oi lắm, mua rẻ được một đồng bằng mười đồng, xin quý khách nên lưu ý và đến mua tại hiệu:

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Số 48, đường Vannier Chợ-củ, Saigon.

VUA ANH HÙNG VÀ BÀ HAY CHỮ

LẠI NÓI ĐẾN SỰ XÍCH MÁT GIỮA BÀ DE STAEL VÀ VUA NÀ-PHÁ-LUÂN

« Của César hãy trả lại cho César,
và của Chúa hãy trả lại cho Chúa. »

Mới đây, báo *Phụ-nữ Tân-văn* có một bài biên dịch rất dài, đăng ra bốn kỳ mới dứt, nói về bà Staël là một nhà văn-học có giá-trị của Pháp-quốc hồi thế-kỷ thứ 19.

Ký thứ nhì nói riêng về cách của vua Nã-phá-Luân đối đãi với bà. Đại-y tác-giả trách Nã-phá-Luân sao có ghét bỏ người con gái mà người ta rất cảm ấy. Tôi xin trích một đoạn sau này trong bài ấy :

« ... Một người con gái tâm-tình cao-thượng, chăm ham học hành, muốn làm sao cho ngang hàng với bọn đàn-ông con trai, thế mà bị xã-hội không dung, rồi đến phải chết. Ai đọc truyện (1) người con gái ấy mà không cảm, nhưng cái người mà người ta cảm đó lại chính là cái người mà Nã-phá-Luân đương ghét bỏ. Nã-phá-Luân cho phu-nhơn (2) là người bị bệnh thần-kinh rối loạn, nên chỉ mới viết những quyển sách ngược đời, khác chúng như vậy. Cứ theo con mắt Nã-phá-Luân thời những thứ sách làm rối loạn trật-tự như cuốn sách ấy, không thể nào dung được, nên chỉ trong hai năm 1802, 1803, nhà vua thường nói với kẻ thân-cận rằng : « Thế nào trăm cũng phải đuổi mu Staël ra khỏi Paris. » ... »

Muốn tiện bề phán-đoán một cách đích-xác sự xích mát này bởi ai làm ra, trước hết ta nên đọc

(1) Nguyên sau khi ông de Staël từ trần rồi, phu-nhơn trở về Paris và viết ra một quyển tiểu-thuyết nhan-dề « Đức-nhĩ-phần » (*Delpine*) mà anh-tổ cái thân-thế của mình. Đại-y bà de Staël ngỡ rằng nhờ quyển tiểu-thuyết ấy có thể cảm được lòng dạ của Nã-phá-Luân, rồi tình-thế nguy-hiểm của bà có thể giảm bớt đi chăng ?

(2) Tức là bà de Staël.

lai mấy quyển « Cổ-dinh » hay là « Y-dại-Lợi » (*Corinne ou l'Italie*), « Đức-quốc-luân » (*De l'Allemagne*), vân vân... của bà đã viết ra. Bà rất thích ưa những lý-thuyết của Mạnh-đức-tư-curu (*Montesquieu*) và của Lu-thoa (*J. J. Rousseau*) mà bà vẫn sùng-bái tôn-trọng luôn.

Rồi bây giờ ta hãy xét coi, quả thật Nã-phá-Luân cố-quyết đàn-áp một người đàn-bà vô-thể-lực, mà trong đời mình chỉ ham-chuộng sự tự-do và nhất là văn-chương chẳng ?

Nên nhắc Nã-phá-Luân thuở còn học ở trường Brienne, tuy giữ giải quán-quân về khoa toán học và rất làm-thương về khoa văn-chương, chớ bao giờ cũng vậy, mà nhất là từ lúc đăng-cầm-quyền cai-trị mấy mươi triệu người, Nã cũng hằng đề ý đến nền mỹ-thuật, văn-hóa của Pháp-quốc luôn. Nã thường nói : « Nếu Corneille còn sống, trăm sẽ đem va vào hoàng-phái ngay. » Còn nói chỉ những nhà tác-giả thuở ấy, như Talma, Greta, Mehul, Lesueur, Raynouard, Lehrun đều dựng nhà vua ban thưởng và trọng đãi vô cùng. Đến như con cháu thuộc về giòng của Corneille, mà Nã còn phu-cấp đấng-duc thay, thì ta cũng rõ cái khuynh-hướng của Nã về văn-chương, mỹ-thuật ra thế nào.

Huống chi bà de Staël, có sẵn lối văn hùng-dông, mà chính Nã-phá-Luân vẫn ưa thích lối văn ấy. Lấy lẽ đó mà suy, tất nhiên ở giữa sự xích mát của Nã và bà de Staël có lắm điều quan-trọng mà một số đông nhà chép sử, như H. Taine, vì có ác-cảm riêng với Nã, nên muốn yếm-mất đi vậy.

Bà de Staël là người rất lợi-hại và có thể khuấy rối cuộc trị-an, nên trước khi Nã đăng-cầm-quyền,



Bà STAEL

PHU NU TAN VAN

thì ban Cứu-quốc (*Comité de salut public*) đã có lời xin ông de Staël, nguyên sứ-thần của Thụy-sĩ, dời phu-nhơn ra khỏi thành Bá-lê rồi. Nhưng ông de Staël quyết cự hẳn, nên ban Cứu-quốc cũng phải chịu lòng ông mà hủy bỏ lệnh ấy.

Mãi đến sau, vào năm 1795, chánh-phủ « *Directoire* » truyền lệnh cho nom theo bà Staël đang ở tại thành Coppet, bên Thụy-sĩ, và nếu bà bước chơn vào địa-phần Pháp-quốc, thì sẽ bắt giam ngay.

Trong quyển « *Madame de Staël* », ông Albert Sorel chăm cho bà de Staël một câu rất đích-dáng : « Bà mong cai-trị toàn-quốc, với cái sa-lông của bà. »

Nhưng mà ai ôi ! Cái đời công của bà de Staël — cũng như một nhà nữ-sĩ Pháp khác là bà George Sand — đáng cho người tôn-trọng bao nhiêu, thì cái đời tư của bà thật đáng chê, mà rồi lại đáng tiếc bấy nhiêu.

Bà đoán rõ Nã-phá-Luân là một tay hào-kiệt, rất có hi-vọng ở tương-lai, nên bà định dùng cái vẻ thiên-kiều bá-mỹ, cái giọng ngạo-ngạt dịu-dáng của bà ra để cảm-dỗ cho được Nã : bà gởi cho Nã vô số « thơ tình », — một thứ tình sôi nổi đến cực-diểm trong câu văn đi kia, — đến « thô thể » rằng vì cảnh nghịch của thời thế mà Nã mới kết duyên với bà Joséphine, chớ trai anh-hùng như Nã phá-Luân vậy vùng oanh-liệt, thì đáng gặp gái thực-nữ, tài sắc song toàn như bà mới phải ! Ôi ! Tình là tình ! Ái là ái !

Nhất là khi Nã-phá-Luân toàn thắng binh Ý-dại-lợi, trở về Bá-lê, oai danh vang dậy, thì bà de Staël lại còn mong mỗi gặp Nã hơn nữa, muốn dùng cái nét thu-thủy, cái giọng oanh-ca mà mua lòng Nã. Dịp may đưa đến nơi bữa tiệc tại nhà quan thượng-thor bộ Ngoại-giao, có mặt cả Nã-phá-Luân và bà de Staël.

Cái màu mè của bà trước mặt Nã ra sao, tôi xin nhường cho ông Arnault là một người có mặt tại bữa tiệc ấy thuật lại : (1)

« Sau khi tôi tiến gần bà cho Nã-phá-Luân xong, « bà de Staël bèn kiêu đủ lời khéo tiếng hay mà « khen đời Nã ; Nã lại bơ-thờ lãnh-đam làm sao ; « bà thua buồn, nhưng còn rán kiếm câu chuyện « mà nói :

« — Thưa nguyên-soái, bà de Staël nói, chẳng « dám nào, nguyên-soái cho em biết nguyên-soái « thương người đàn-bà nào hơn hết ?

« — Vợ tôi.

« — Đó là lẽ thường, nhưng em muốn biết người « đàn-bà nào mà nguyên-soái ưa thích hơn cả ?

(1) Xin xem « *Mémoires d'un sexagénaire* » của Arnault, trọn bộ bốn quyển.

« — Người nào biết coi sóc gia-dinh nhiều hơn. « — Em lại cũng nhân đều này nữa. Nhưng mà, « theo ý nguyên-soái, chẳng hay người đàn-bà nào « đáng yêu-qui nhưt ?

« — Đa thừa bà, người nào sanh-sản trội hơn « hết.

« Nói câu ấy rồi, Nã liền xây lưng bỏ đi nơi « khác, làm cho bà de Staël phải sượng-sùng, ngo « ngẩn.

« Không thể giao-tình « trực-tiếp » với Nã, bà « de Staël lại dùng cách « gián-tiếp » và nhờ chàng « Lucien là em Nã giúp cho. Vậy mới biết « ái- « tình là một sự hi-vọng mà trong ấy ta thất vọng, « và nó là một sự thất-vọng mà trong ấy ta hi- « vọng. » (2)

Nhưng, trong một số báo *Phụ-nữ* trước đây tôi đã thuật rõ Nã-phá-Luân nào phải vào hạng say hoa đắm nguyệt đầu, mà hồng bà de Staël dễ cảm dỗ !

Than ôi ! Rồi đây ta sẽ rõ ái-tình là một thứ rất khó hiểu thấu đặng : nói trong ái-tình có lắm điều cao-thượng, khó hay hoặc không thể tìm thấy trong một giới khác, thì ta cũng chớ quên rằng không còn mãnh-lực nào xô đẩy ta vào chốn nơ-bọn một cách dễ dàng hơn mãnh-lực ái-tình ! Chính Nã-phá-Luân là người đã từng đẹp Nam đánh Bắc, lược xong giữa vòng tên đạn kia mà còn không thắng nổi cái trận ái-tình do bà Joséphine de Beauharnais chủ-động một lúc thay. Nên Nã mới có câu : « Giữa trận ái-tình, ai thoát khỏi là đặng thắng. »

Bởi trong sự quá hi-vọng của bà de Staël gặp phải đều quá thất-vọng, nên bà trở lại nghịch hẳn với Nã-phá-Luân. Bà lại hằng ước ao cho Nã bị suy-đổ, dầu cho có thiệt hại đến quốc-gia xã-hội Pháp đi nữa cũng mặc kệ ; và chính bà nói rằng : « Trong lúc chiến trận tại Marengo, tôi ước sao cho Nã-phá-Luân bị sa thất »

Nhưng Nã khỏi cần phải dùng cả tri-mưu mà trận Marengo đã thắng ngay, danh tiếng càng lẫy lừng, làm cho bà de Staël càng oán hận thêm lên, nên bà quyết dùng cái sa-lông của mình mà sắp kể bày mưu đánh đổ Nã.

Tuy rõ biết cách hành-vi của bà de Staël và có hơi trách móc giận bà, chớ Nã vẫn chưa dùng quyền-thế mình mà quá đàn-áp bà bao giờ. Nã chỉ truyền lệnh buộc bà phải tạm dời chỗ ngụ ra khỏi kinh-thành Bá-lê, và cho bà biết rằng nếu bà đổi cách hành-vi lại, thì cái lệnh ấy sẽ hủy-bỏ ngay.

Vậy mà bà de Staël cũng còn bạo gan trở về

(2) *L'amour est un espoir dans lequel on désespère, et un désespoir dans lequel on espère.*

gần Bà-lê luôn, dễ sắp bày mưu kế hại Nã, nên riết quá Nã phải buộc lòng cấm không cho bà ra khỏi tỉnh thành Léman. Nã lại nói :

«... Dứt vụ ấy đi cho rảnh. Trăm vẫn để cho mu de Staël được trọn quyền xuất-dương, và muốn vu-phao trăm cách nào tùy y...»

Tóm lại, ta không nên trách Nã-phá-Luân sao có ghét bỏ một người thiếu-phu có-thần như thế nữa, mà ta phải xét lại coi tự ai bày ra sự ghét bỏ ấy kia. Và lại Nã cố đố tư-cách làm người lắm : riêng về mặt đời tư, Nã cũng rõ biết mình cùng đồng quyền với bà de Staël, nhưng nếu giờ nào Nã là một người cầm quyền coi gìn-giữ sự trật-tự trong nước, thì Nã buộc phải lo tròn phận-sự mình, tức là hành phạt kẻ bạo-dộng và mong đẩy loạn như bà de Staël.

Nói cho đúng sự thật, bà de Staël chẳng những muốn đẩy loạn và mưu hại Nã-phá-Luân mà thôi, bà lại còn bạo-dộng ở ngoại quốc và xúi các nước nghịch-thù với Pháp như Anh-quốc, Nga-quốc, Thụy-sĩ hội binh lại mà đánh đố, mà chà đạp tở-quốc của bà, tức là nước Pháp (1). Mà các sự hành động ấy cũng chỉ có một cái duyên-do rất quan-trọng : sự thất-vọng của bà về ái-tình đối với Nã.

Ấy đó, dường nào là cái mãnh-lực của ái-tình ! Ái-tình ! Tình-ái ! Ta nên cần-thận, đặc-dè, kẻo nó độc lắm đó, ai ôi có biết !

THANH-NGŨN

(1) Xin xem « Dix ans d'exil » của bà de Staël.

TIN TỨC LÀNG VĂN

Khoa-học và Công-nghệ

Bản-báo mới tiếp đặng cuốn sách « Khoa-học và Công-nghệ » của ông Lâm-văn-Vang, Kỹ-sư Hóa-học giới tặng.

Sách dạy nhiều cái tiến-công-nghệ rành rẽ, rất hữu ích cho người muốn kinh-dinh sự-nghiệp và mở mang thêm đường công-nghệ nước nhà.

Cuốn Khoa-học và Công-nghệ do tay một ông Kỹ-sư Hóa-học du-học bên tây về viết ra, dày đến 170 trang, giá bán 1\$ 00. Bản-báo xin vui lòng giới-thiệu cùng chư độc-giả, mua mỗi người một cuốn, trước đã có ích cho công việc làm ăn hằng ngày của mình, mà sau cũng nòng chí cho thanh-niên du-học còn xuất-bản nhiều cuốn sách hữu ích hơn thế nữa.

P. N. T. V.

N. B. — Mua sách xin do nơi M. Lâm-văn-Vang, Ingénieur-Chimiste, 121 Rue Rousseau, Saigon.

CHUYỆN VUI

AI MUỐN VAY TIỀN ?

Hồi này kinh-tế khủng-hoảng, chắc có nhiều người túng, muốn vay tiền. Tôi có 10.000\$00 (mười muôn) để đó sợ xài bậy mà hết đi, nên tôi tính cho vay để người ta góp lần lần cho tôi xài dễ hơn. Người lớn vay tôi cũng cho, mà các trẻ em muốn vay để ăn bánh chơi, tôi cũng cho, không cần buộc ai bảo lãnh.

Cách tôi cho vay, dễ trả lắm. Có người biếu tôi cho họ vay 10 ngàn đồng bạc ấy, rồi mỗi tháng họ trả cho tôi một đồng su, trả đủ 10 ngàn ấy thôi, chớ đừng lấy lời.

Tôi bèn tính cho vay 10 ngàn mà mỗi tháng góp có một su, thì phải góp đến $\frac{10.000}{0,01} = 1.000.000$

trời đất ơi ! Góp đến một triệu tháng, mới đủ vốn cho tôi lặn ?

Bây giờ tôi lại tính coi một triệu tháng đó, nó là bao nhiêu năm, đừng coi người ấy có sống nổi mà trả nợ cho tôi không chớ.

Tôi tính $\frac{1.000.000}{12} = 83.333$ năm lẻ 4 tháng !

Nếu góp mỗi tháng có 1 su, mà phải góp đến 83.333 năm 4 tháng, thì dầu cho ông Bành-Tổ là người sống giai có tiếng, cũng không sống nổi đến chừng ấy !

Không cho người ta vay thì họ trách tôi xấu, còn cho vay cách đó thì mất tiền còn chi ? Tôi cho vay không ăn lời, thì cũng như tôi cho mượn, để cho tôi mất vốn thì tội nghiệp cho tôi lắm ?

Tôi bèn tính góp tiền cách khác. Góp nội trong 24 tháng (nghĩa là 2 năm) mà thôi, song phải góp theo cách này :

Tháng thứ nhất góp cho tôi 1 su, tháng thứ hai góp cho tôi 2 su, rồi từ tháng thứ ba cho tới tháng thứ 24, cứ tháng sau góp bằng hai (doubler) số tiền góp tháng trước, góp hoài đến đủ 24 tháng thì thôi, chớ tôi không đòi nhiều.

Đó, cho vay một muôn đồng bạc, mà bắt góp có 21 kỳ, mỗi kỳ một tháng, và tháng đầu góp có 1 su, tháng thứ hai góp bằng hai tháng đầu, nghĩa là 2 su, tháng thứ ba góp bằng hai tháng thứ hai, nghĩa là 4 su v. v. . . có phải là rẻ và dễ góp quá đi không ?

Bây giờ có ai muốn vay tiền tôi không ? Muốn, cứ viết thư cho tôi biết !

NGHON-ĐỨC

BĂNG HỒ HÀN VẬN

冰壺寒韻



DỊCH THI CỦA CÁC BẠC HIÊN-NỮ Ở NƯỚC TÀU NGÀY XƯA

Người xưa nói rằng : « Thi ngôn chí », nghĩa là : làm thơ là để giải tỏ cái chí mình. Cho nên người làm sao thì phát ra lời thơ làm vậy. Trong tập thơ này toàn là lời các bậc hiền-nữ hiền-phụ thuở xưa. Lời thơ, hoặc trong vắt như tiếng hạc trên không ; hoặc véo-von như tiếng chim đầu núi ; hoặc tí-tít như tiếng dế canh-trường ; hoặc khoắc-khoải như tiếng quốc mùa hạ ; vui, mừng, hờn, oán, tả được hết cái lòng và cảnh-nghệ của người xưa. Tôi thấy nhiều bài lời đẹp văn hay, lòng đau, nỗi khổ, nên muốn dịch ra đây để hiến chị em một cuộc tiêu-khiên bằng văn-chương. Tiếc rằng lời dịch non-nớt, không đem được hết tinh thần của nguyên-văn ra, xin chị em lượng-thứ.

DỊCH GIẢ CẬN-CHÍ

Nước biển non xanh những sóng-ra,
Ai biết giữa đường nông nổi ấy,
Mộng-hồn bao thuở tới quê nhà ?

II

Tôn Lam-Tiên, tự là Ngọc-Điền, người Côn-sơn, vợ ông Hiếu-liêm Ung-binh-Ấn. Nonher lúc nàng nhớ cha mẹ, nên phát ra lời ngâm-vịnh như vậy :

Cứu biệt đình-vi thân viễn ly,
Bất tri hà nhật hữu qui kỳ ?
Tạc tiêu chằm thượng tư thân lệ,
Do thị khiên y tịch biệt thì ?

DỊCH NGHĨA :

Song thân xa cách bấy lâu nay,
Mong mỗi về thăm biết có ngày ?
Châu lệ đêm qua đầm áo gối,
Ngậm ngùi con nhớ lúc chia tay !

III

Chu Thự-Vân, người Trường-châu, là vợ Lý-nghiên-Vân. Góa sớm, cha mẹ bắt tái-gia, nàng cần ngón tay mà thế thủ tiết. Thơ vịnh chim nhạn để ngụ ý mình như vậy :

Vệ Cầm-Nương, người Thiên-thai, gặp loạn, bị giặc bắt, giữ tiết không chịu nhục. Đi đến chùa Cam-lộ, đền Dương-công, lấy than viết tiêu-tự lên vách, và để hai bài thơ tuyệt-mạng như vậy :

BÀI THƠ NHỨT

Y phiến hải phong bán ủy nê,
Linh-đình bạt-thiếp tằng phi nghi.
Kỷ hồi gia quốc đề đầu ức,
Vạn khổ thiên tân thục cá tri ?

DỊCH NGHĨA :

Áo, giày bẽ-bết những bàn lầy,
Chìm nổi linh-đình bước chẳng may.
Ngồi ngàn luống lo nhà với nước,
Ngàn cay muôn đắng có ai hay ?

BÀI THƠ HAI

Mục đoạn Thiên-thai lữ nhạn trường,
Xuân sơn lục thủy hận mang-mang.
Bất tri tiêu-tuy trung đồ tử,
Hồn mộng hà thời phẫn cổ nương ?

DỊCH NGHĨA :

Thiên-thai mỗi mắt nhạn bay xa,

PHU NU TAN VAN

Phong cao nguyệt bạch đồng vân khai,
Châm chữ thanh trung nhất nhạn ai.
Văn nhĩ quan hà hữu thư ký,
Khả năng vị ngã kỳ tuyền đài ?

DỊCH NGHĨA :

*Gió cao mây trắng bóng trăng soi,
Tiếng nhạn kêu sương tít giữa trời.
Nghe nói dựa thơ nhờ sức đó,
Được chăng dựa họ xuống tuyền đài !*

IV

Nhan Uyên-Tại, tự là Uyên-Tư, người Đồng-hương, con quan Lang-trung Tuyết-Diệu. Nàng lấy nhầm người chồng không xứng-dáng, buồn-bã mà chết. Lúc còn sống có bài thi cảm-hoài rằng :

BÀI THƠ NHỚT

Thu nhập trùng môn dạ tự niên,
Xạ lan hương tần bất thành miên.
Ngô-song tọa thính tiêu-tiểu vũ,
Khiêu tận tàn đặng độc âm-nhiên !

DỊCH NGHĨA :

*Phòng thu đêm lạnh khắc như niên,
Đốt hết lò hương, giấc chửa yên.
Ngồi lắng tiếng mưa ngoài cửa sổ,
Ngọn đèn kêu cạn lương ưu-phiên !*

BÀI THƠ HAI

Đại ngàn tiêu dâm lưỡng mi phong,
Cường khởi lâm trang y dĩ dung.
Đối kính tự nghi phi tự ngã,
Khả năng trừ thủ cựu thời dong !

DỊCH NGHĨA :

*Sơn phai phấn lại về mây trơ,
Trang điểm làm chi, thật cũng dơ !
Buồn-bã soi gương trông khác mặt,
Mà hồng sao được mãi như xưa !*

Phòng Nhỏ và Trông Răng

Ở đường LAGRANIERE, môn bài số 20,
SAIGON, T.ÉL. 175

Ông PIERRE BLANC

Thầy mổ xẻ và nhổ răng gốc ở Y-hiện
thành Bordeaux xuất thân.

Dưỡng bệnh đau miệng và

sâu răng, nhổ răng không đau đớn.

Có đủ thứ khí-nghệ dùng dưỡng bệnh.

Giờ thăm bệnh : Sáng 8h. 10h. 11h., chiều 2h. 4h. 7h.

Trình Du-Tú, người Phong-sơn, vợ Vương-giới-My ở Hoài-âm, có tập thơ « Tự-di-thảo ». Trong có bài nhớ cha mẹ như vậy :

Thập nguyệt sương phong thấu láng-la,
Mộng hồn thương tự việt giang ba.
Cận lai lệ vị tư thân lạc,
Khước tỷ Tiêu-tương vũ cảnh đa !

DỊCH NGHĨA :

*Đầu đông lạnh lẽo gió cùng sương,
Vượt sông hồn quê tách dặm trường.
Giọt lệ tư-thân rơi lã-chã,
Còn hơn mưa tưới bến Tiêu-tương !*

VI

Khương-Quế, người Ngô-huyện, tự là Phương-Thủy, hiệu là Cỗ-nghiên đạo-nhân, con gái ông Hiếu-liêm Khương-bản-Vị. Hứa gả cho Trương-sanh ; chưa cưới, Trương-sanh mất. Nàng mười chín tuổi, nghe tin, muốn chết theo. Cha mẹ cố khuyên can mới thôi. Ở vậy, thờ cha mẹ trọn đời, nổi tiếng là người con gái có hiếu. Nàng giỏi nghề vẽ sơn thủy. Thơ đề bức họa rằng :

Noãn phong tinh nhật ái lương thần,
Song ngoại mai hoa diêm-diêm tân.
Cánh tướng lâm toàn thanh thực trí,
Sơn quang thụ sắc tả sơ xuân.

DỊCH NGHĨA :

*Mây quang gió mát buổi êm trời,
Lác-đặc ngoài hiên mấy khóm mai.
Kìa thú lâm-toàn thanh-nhã thể,
Núi cây như vẽ cảnh xuân tươi !*

(Còn tiếp)

Trực-viên PHẠM-VĂN-NGHỊ

Sách hữu ích nên mua

7- Muốn biết việc bán đất, hoặc chia gia tài cho con, việc nợ, việc đẻ vợ hay là vợ đẻ chồng, bằng có về việc họ. Trường-tộc, mái lai thực, quyền của Hương-chức làng về việc tòa án. Hôn-thơ, hôn-thú, khai-sanh, khai-tử vân vân... cho khỏi lầm lộn thì nên mua cuốn « LUẬT TÒA ÁN » của ông tòa Nguyễn-thân-Khiết mới xuất bản bằng chữ quốc-ngữ.

Giá mỗi cuốn..... 1p.30

Phụ thêm tiền gửi 0.17

AI muốn mua xin do nơi nhà in An-hà (Imprimerie de l'Ouest) Cần-thơ.



Một cách giàn dị để trừ loài sâu nách, con rầy, con bọ, phá mạ và lúa trong Nam-kỳ ta.

Ngoài các thiên-tai như là nắng-hạn, nước-lụt, bão-lố, thì còn có cái họa hoàng-trùng, như là sâu, rầy, bọ, vân-vân, làm cho nhà nông mỗi năm thiệt hai chẳng xiết kể, như là trong mấy tỉnh trồng lúa mùa và cấy muon.

TẠI SAO CÓ HOÀNG-TRÙNG ?

Khi nào loài hoàng-trùng sanh-hóa ?

Lối tháng chín, tháng mười, trời bớt mưa, một ngày mưa năm bảy ngày nắng, thì loài rầy, loài bọ, nhờ khí nóng mà sanh-hóa ra, hoặc trong cỏ mục, hoặc dưới đất bùn, trồi lên bay đi kiếm ăn, gặp lá lúa non thì bu lại mà ăn.

Cũng trong thi-tiết ấy, trên bờ ruộng, trên giồng, trong cỏ cây, những kén-sâu thọ ôn-khi nở ra bướm nho-nhỏ màu trắng màu vàng. Bướm này bay đáp trên mỗi bụi lúa non đều đẻ một vài trứng, mỗi con bướm gởi trứng trên năm bảy chục bụi lúa. Cách năm bảy ngày sau, thì trứng bướm ấy nở ra sâu-nách ăn đợt lúa chun lần vào cỏ vào ruột cây lúa.

CÁCH TRỪ CÁC LOÀI HOÀNG-TRÙNG ẤY.

Có một cách trừ rất dễ, là dùng lửa ngọn ban đêm mà như nó nhảy vô lửa cho bị thiêu.

Đừng có chờ cho có thấy lúa bị hại rồi mới ra tay. Hễ thấy lúa bị hại thì cứu không kịp nữa.

Khi cấy rồi, lúa đang nở, thấy trời bắt mưa đôi ba ngày, thì phải như đốt loài hoàng-trùng ấy cho hết.

CÁCH DÙNG LỬA.

Dùng được đốt cho có ngọn lửa chói sáng cặm trên bờ ruộng, mỗi mẫu năm bảy cây được, phải

canh cho lửa lên ngọn đặng nửa đêm. L bọ, bướm, thấy lửa sáng gần xa bay lại ngọn lửa mà tự-thiếu.

Cái phương-pháp ấy, thì dân-bá, con-làm đặng. Lúc nào, nóng-gia rồi-rãnh, phải sấm được mà trừ khử cái họa ấy đi. Phải rằng mình dầm mưa dầm nắng, cây-cây mấy tháng, biết bao công-phu, vậy thì mình phải chịu khó, thức năm bảy đêm cho hết bọ, rầy, bướm ; có chịu khó như đến mùa mới có hạt lúa mà gặt. Ta phải cách trừ họa cho mình, chứ không nên trời. Đêm thức ngày ngủ, trong năm bảy tháng chẳng mệt-nhọc chi.

Phải rừ nhau nóng-gia mỗi làng ben n được một lượt thì cái công-hiệu càng tốt.

Đồng nào không có để, sậy, lá dừa lá thì phải dùng chậu, viem, chĩnh, ống tre, để chế dầu lửa lên, hoặc dầu mazout, rồi để ruộng mà đốt cho có lửa ngon.

Cái phương-pháp dung-hòa này ít tốn-tiền công và dễ làm lắm.

PHÒNG CỪ MẤY ĐAM MA.

Khi ma lên đông-đặt, có lá non nhiều cũng phải dùng lửa mà ngừa trước con rầy, con bướm.

Đốt lửa mọi góc đăm ma thứ vài ba đ không có loài bướm, bọ, rầy ấy, thì càng t lo một cái họa.

Vậy xin các nhà nông chú ý.

Hồ-đuy

Nghị-viên C

PHU NU TAN VAN

Phong cao nguyệt bạch đồng vân khai,
Châm chữ thanh trung nhất nhạn ai.
Văn nhĩ quan hà hữu thư ký,
Khả năng vị ngã kỳ tuyên đài ?

DỊCH NGHĨA :

Gió cao mây trắng bóng trăng soi,
Tiếng nhạn kêu sương lất giữa trời.
Nghe nói đũa thơ nhờ sức đó,
Được chẳng đũa họ xuống tuyên đài !

IV

Nhan Uyển-Tại, tự là Uyển-Tư, người Đồng-hương, con quan Lang-trung Tuyết-Diệu. Nàng lấy nhâm người chồng không xứng-đáng, buồn-bã mà chết. Lúc còn sống có bài thi cảm-hoài rằng :

BÀI THƠ NHỨT

Thu nhập trùng môn dạ tự niên,
Xạ lan hương tần bất thành miên.
Ngô-song tọa thính tiêu-tiểu vũ,
Khieu tận tàn đặng độc âm-nhiên !

DỊCH NGHĨA :

Phòng tha đêm lạnh khắc như niên,
Đốt hết lò hương, giấc chửa yên.
Ngồi lóng tiếng mưa ngoài cửa sổ,
Ngọn đèn khêu cạn lưỡng ưu-phiên !

BÀI THƠ HAI

Đại ngân tiêu dâm lưỡng mi phong,
Cường khởi lâm trang ý dĩ dung.
Đối kính tự nghi phi tự ngã,
Khả năng trừ thủ cựu thời dong !

DỊCH NGHĨA :

Son phai phấn lạt vẻ mây trơ,
Trang điểm làm chi, thật cũng đơ !
Buồn-bã soi gương trông khác mặt,
Má hồng sao được mãi như xưa !

V

Trình Du-Tú, người Phong-sơn, vợ Vương-giới-My ở Hoài-âm, có tập thơ « Tự-di-thảo ». Trong có bài nhớ cha mẹ như vầy :

Thập nguyệt sương phong thấu lãng-la,
Mộng hồn thương tự viết giang ba.
Cần lai lệ vị tư thân lạc,
Khước tỷ Tiêu-tương vũ cảnh da !

DỊCH NGHĨA :

Đầu đông lạnh lẽo gió cùng sương,
Vượt sông hồn quê tách dặm trường.
Giọt lệ tư-thân rơi lã-chã,
Còn hơn mưa tưới bến Tiêu-tương !

VI

Khương-Quế, người Ngô-huyện, tự là Phương-Thủy, hiệu là Cỗ-nghiên đạo-nhân, con gái ông Hiếu-liêm Khương-bản-Vị. Hứa gả cho Trương-sanh ; chưa cưới, Trương-sanh mất. Nàng mười chín tuổi, nghe tin, muốn chết theo. Cha mẹ cố khuyên can mới thôi. Ở vậy, thờ cha mẹ trọn đời, nổi tiếng là người con gái có hiếu. Nàng giỏi nghề vẽ sơn thủy. Thơ đề bức họa rằng :

Noãn phong tinh nhật ái lương thân,
Song ngoại mai hoa diêm-diêm tân.
Cánh tưởng lâm toàn thanh thực trí,
Sơn quang thu sắc tả sơ xuân.

DỊCH NGHĨA :

Mây quang gió mát buổi êm trời,
Lác-đác ngoài hiên mấy khóm mai.
Kìa thú lâm-toàn thanh-nhã thể,
Núi cây như vẽ cảnh xuân tươi !

(Còn tiếp)

Trực-viên PHẠM-VĂN-NGHI

Phòng Nhỏ và Trông Răng

Ở đường LAGRANDE, môn bài số 20,
SAIGON, TEL. 175

Ông PIERRE BLANC

Thầy mổ xẻ và nhổ răng gốc ở Y-hiện thành Bordeaux xuất thân.
Dưỡng bệnh đau miệng và sâu răng, nhổ răng không đau đớn.
Có đủ thứ khí-nghệ dùng dưỡng bệnh.
Giờ thăm bệnh : Sáng 8h. tới 11h., chiều 2h. tới 7h.

Sách hữu ích nên mua

7. Muốn biết việc bán đất, hoặc chia gia tài cho con, việc nợ, việc đẻ vợ hay là vợ đẻ chồng, bằng có về việc họ. Trường-tộc, mai lai thực, quyền của Hương-chức làng về việc tòa án. Hôn-thơ, hôn-thú, khai-sanh, khai-tử vân vân... cho khỏi lầm lộn thì nên mua cuốn « LẬP TÒA ÁN » của ông tòa Nguyễn-thân-Khiết mới xuất bản bằng chữ quốc-ngữ.

Giá mỗi cuốn..... 1p.30
Phụ thêm tiền gởi 0.17

Ai muốn mua xin do nơi nhà in An-hà (Imprimerie de l'Ouest) Cần-thơ.



Một cách giản dị để trừ loài sâu nách, con rầy, con bọ, phá mạ và lúa trong Nam-kỳ ta.

Ngoài các thiên-tai như là nắng-hạn, nước-lụt, bão-lố, thì còn có cái họa hoàng-trùng, như là sâu, rầy, bọ, vùn-vùn, làm cho nhà nông mỗi năm thiệt hai chẳng xiết kể, như là trong mấy tỉnh trồng lúa mùa và cấy muộn.

TẠI SAO CÓ HOÀNG-TRÙNG ?

Khi nào loài hoàng-trùng sanh-hóa ?

Lối tháng chín, tháng mười, trời bớt mưa, một ngày mưa năm bảy ngày nắng, thì loài rầy, loài bọ, nhờ khí nóng mà sanh-hóa ra, hoặc trong cỏ mục, hoặc dưới đất bùn, trời lên bay đi kiếm ăn, gặp lá lúa non thì bu lại mà ăn.

Cũng trong thì-tiết ấy, trên bờ ruộng, trên giồng, trong cỏ cây, những kén-sâu thọ ôn-khi nở ra bướm nho-nhỏ màu trắng màu vàng. Bướm này bay đáp trên mỗi bụi lúa non đều đẻ một vài trứng, mỗi con bướm gởi trứng trên năm bảy chục bụi lúa. Cách năm bảy ngày sau, thì trứng bướm ấy nở ra sâu-nách ăn đợt lúa chun lùn vào cỏ vào ruột cây lúa.

CÁCH TRỪ CÁC LOÀI HOÀNG-TRÙNG ẤY.

Có một cách trừ rất dễ, là dùng lửa ngọn ban đêm mà như nó nhẩy vô lửa cho bị thiêu.

Đừng có chờ cho có thấy lúa bị hại rồi mới ra tay. Hễ thấy lúa bị hại thì cứu không kịp nữa.

Khi cấy rồi, lúa đang nở, thấy trời bắt mưa đôi ba ngày, thì phải như đốt loài hoàng-trùng ấy cho hết.

CÁCH DÙNG LỬA.

Dùng được đốt cho có ngọn lửa chói sáng cặm trên bờ ruộng, mỗi mẫu năm bảy cây được, phải

canh cho lửa lên ngọn đàng nửa đêm. Loài rầy, bọ, bướm, thấy lửa sáng gần xa bay lại nhào vô ngọn lửa mà tự-thieu.

Cái phương-pháp ấy, thì đàn-bà, con-nít cũng làm đặng. Lúc nào, nông-gia rời-rãnh, phải gia-tâm sấm đuốc mà trừ khử cái họa ấy đi. Phải nghĩ rằng mình dầm mưa dầm nắng, cây-cấy cực-khổ mấy tháng, biết bao công-phu, vậy thì bây-giờ mình phải chịu khó, thức năm bảy đêm mà đốt cho hết bọ, rầy, bướm ; có chịu khó như thế, thì đến mùa mới có bội lúa mà gặt. Ta phải tìm lấy cách trừ họa cho mình, chớ không nên phụ cho trời. Đêm thức ngày ngủ, trong năm bảy ngày cũng chẳng mệt-nhoc chi.

Phải rủ nhau nông-gia mỗi làng hẹn nhau đốt đuốc một lượt thì cái công-hiệu càng tốt lắm.

Đồng nào không có đẽ, sậy, lá dừa làm được, thì phải dùng chấu, việm, chính, ống tre, đựng cái, chẻ đầu lửa lên, hoặc đầu mazout, rồi để trên bờ ruộng mà đốt cho có lửa ngọn.

Cái phương-pháp dung-hòa này ít tốn-tiền, ít tốn công và dễ làm lắm.

PHÒNG CỬ MẤY ĐÀM MA.

Khi ma lên đồng-đặt, có là non nhiều rồi, thì cũng phải dùng lửa mà ngừa trước con bọ, con rầy, con bướm.

Đốt lửa mỗi góc đám mạ thứ vài ba đêm, nếu không có loài bướm, bọ, rầy ấy, thì càng tốt, khỏi lo một cái họa.

Vậy xin các nhà nông chú ý.

Hồ-duy-Kiên

Nghị-viên Quân-hạt



GIA-CHÁNH

MỨT CÀ-CHUA

Mua cà chua mới hái thật chín (cà chua ta) lấy dao nhỏ trích ra làm năm sáu múi, nặn hết hột, ngâm vào chậu nước sôi trong độ hai giờ, bỏ phèn chua vào chảo nước lã nấu sôi, đổ cà chua vô luộc chừng 5 phút vớt ra, thả vào chậu nước lã khác. Nặn thêm một lần nữa cho thiệt sạch hột rồi thắng đường theo cách này: 1 cân cà-chuá thì phải 1 cân 5 lượng đường, lượng 2 chén nước lã, đổ vào chảo đồng (chùi chảo cho thiệt sạch) đổ đường vào, hể đường tan ra đều thì cho cà-chuá vào rim. Nên nhớ cà-chuá ít ăn đường, bởi vậy rim nó cũng phải dùng hóa-lò, thang được, phủ tro, khi đỡ phải nhẹ tay kéo nát. Đến khi đường cạn gần hết, rờ tay thấy dính, coi trái cà đỏ là được. Gấp ra để nguội, cắt vào ve keo hay hủ. (Có người thích ăn khô, nghĩa là để đường quên khô, tráng trái cà-chuá, song cách ấy không ngon bằng cách kia.)

MỨT CAM

Muốn làm mứt cam, phải lựa thứ cam sành chín cây mới tốt. Lấy dao bén gọt vỏ thật mỏng rồi ngâm vào nước lã (nước lạnh) độ một giờ đồng hồ cho nó hết the. Lấy một miếng ván nhỏ để ngang lên miệng bồn, hay chậu, lấy cây xam (thứ xam mứt gừng) xam từ trái cam cho đều, xam rồi bỏ vào chậu nước ngâm độ

hai giờ nữa cho hết the, đoan đem khứa làm 6 múi, bỏ phèn chua vào luộc độ 5 phút vớt ra chậu nước lã, nặn nhẹ cho rớt hột ra hết.

Nếu chừng 5 trái cam, thì lấy một cân đường đổ vào chảo, lượng một chén rưỡi (thứ chén ăn cơm thường) nước lã đổ vô thắng cho tan đường, bỏ cam vào rim, nhớ phải để cho đường quên vào trái cam cho thật khô là được.

Mlle M. N.

MỨT MĂNG-CỤC

Bẻ trái măng ra, lấy lỏm ruột, gỡ từ mùi, gỡ kỹ cho mùi còn nguyên. Đường cát trắng thắng cho thiệt sôi, thả măng vô xên, đóng chừng nào vàng đỏ và dẻo dũa là xong.

Mme B. V. C.

CÁC MÓN ĂN CHAY

GÓI NEM

Lấy một trái mít ướt (mít mật) chín, cắt lấy hết xơ, bỏ xơ ấy vào cối, dằm cho thiệt nhuyễn. Cứ dằm mãi như vậy, khi nào thấy nhuyễn lung, thì cứ một tộ xơ mít phải đổ vào độ ba bốn muống thỉnh (gạo rang dằm nhỏ) một chút phèn-sa (phèn chua) bằng nửa ngón tay cái, 5 muống dầu phộng đã khử chín, và tiêu muối, liệu vừa là được, song phải nhớ, đừng bỏ đường.

Trộn các món ấy xong, dũa lại một chặp nữa cho đều, rồi lấy

ra, cũng dùng lá vông, lá chùm ruộc, lá chuối mà gói, như gói nem mặn.

Còn muốn khéo hơn nữa, thì khi bỏ xơ mít vào cối mà dũa một lát, hãy để vô một chút phẩm hường, thì khi lấy nem ra, nó có màu hồng hồng giống thịt heo lấm. Nem này ăn cũng giòn và ngon, làm bữa nay thì mai sẽ ăn được, song không nên để lâu.

THỊT NƯỚNG

Cũng lấy củi mít ướt chín, xắt mỏng, rồi trở sống dao lại dũa mãi cho nó mềm. Xong rồi để vô một chút sả, mè rang, đường, tiêu, muối, dầu phộng khử chín, trộn các món cho đều rồi dũa nghệ mà ướp nó.

Lúc đem ra nướng cũng phải bọc lá chanh ở ngoài. Làm cho khéo, khách lạ sẽ không biết được là thịt gì!

Mlle NIÊN-PHONG (Huê)

CÁCH THỬ MẬT ONG CHO BIẾT THIẾT GIÁ.

Muốn phân biệt cho được thứ mật ong giả hay thiệt thì chị em hãy đổ 2 muống mật ong vào một cái chai nhỏ, và đổ 6 muống rượu mạnh vào mà pha với nó. Bấy giờ chị em mới cầm cái chai ấy mà lắc một hồi, nếu như mật giả thì chị em sẽ thấy có một vật trắng lộn cợn dưới đáy chai, ấy là bột (amidon) đó. Còn như mật kia là thứ mật ong thiệt, thì dầu cho lắc thế nào cũng không có gì ở đáy chai cả.



VAN UYEN

DI CHƠI CHÙA THÁNH-DUYÊN

Dưới nước trên non giữa cảnh chùa,
Thánh-duyên tên đặt tám triều vua.
Nghe kinh vượn hú xuân ba tháng,
Hừng mát huê thơm gió bốn mùa.
Cửa phật từ bi màu muối mặn,
Cỏi trần ngao ngán nổi chanh chua.
Lên chơi gọi chút lòng cầu nguyện,
Xin học để thi bầy bước thua.

CHƠI TẾT TRUNG-THU

Đêm rằm tháng tám bóng trăng tròn,
Là tết chơi thu của trẻ con.
Đèn kéo ngay đường khoe sắc đẹp,
Bánh đơm đầy ghê nực mùi ngon.
Ông Nghè Hàng-má chưng đai mào,
Bà Nghệ Cung-thiêm diện phấn son.
Ai khéo bày chi phong-tục ấy?
Của tiền hao hớt mấy khi còn.

XEM VUA CÂY TỊCH ĐIỆN

Làm trước cho thiên hạ,
Vua ta nhọc lắm thay!
Chưn nơi lảng ruộng bước,
Tay vịn cái chuỗi cây.
Quan lớn theo bên giúp,
Trời cao ngó xuống ngay.
Xin thương dân đói khổ,
Mùa trúng ở năm nay.

THƯỢNG-TÂN-THI

PHÒNG TÌNH NGỘ VÔ

Đã hẹn hò nhau quyết đến nơi,
Gió mưa đầu khéo khiến xui trời!
Thềm hoa lạnh lẽo hoa trông đứng,
Quán khách nồn nao khách đợi ngồi.
Mưa nắng giải dầu chi sả nổi,
Đá vàng gập gờ miền nên đời;
Nợ tình trót đã trên vai nặng,
Lao khổ nào đâu dám hờ môi.

CHẤP-TRUNG

NGÔI CẦU THÁC CAM-LY (DALAT)

Cam-ly cảnh-trí rất thanh u,
Thừa hứng buông cần chút thưởng

du.
Trong đục nhấp nhò gành dợn sóng,
Vàng xanh chổng chắt núi khoe màu.
Tứ-Lăng trước có ba vòng chỉ,
Khương-Thượng xưa cùng một
lưỡi câu.
Hỡi khách nhân quan ai đó tá!

VIỆT-HẢI L. Q. K.

CHIÊU-QUẢN

Một đóa hoa thơm chói vẻ hồng,
Nhị đào phong kín chôn Hoàng-cung.
Lừng danh quốc-sắc nghiêng thành
Bác.

Nổi tiếng thiên-tài nước cõi Đông,
Tạo-hóa ghét ghen thêm ngàn nỗi.
Giang sơn gánh vác cũng cam lòng,
Nay Hồ xưa Hán đành không quản,
Danh tiết ngàn thu tiếng vẫn trong.

HỌA BÀI CỎ B. T. ĐI TU

Đã trắng phong-ba nợ má hồng,
Thâm này nguyện gởi chôn lâu không.
Phấn son trót quên người nên tội,
Đưa muối rày xin phật xét lòng.
Mái tóc đứt rồi duyên là gió,
Nước dương rưới sạch hẹn non sông.

TÔI THỜ BÀY

19 DÉCEMBRE 1931

BẠN PHƯỚC-CƯƠNG

SẼ DIỄN TƯỚNG

PHUNG-NGHI-ĐÌNH

TẠI RẠP HÁT TÂY



AI về với khách chung tình nhân,
Tái hiệp rồi ta vẹn chữ đồng.

ĐẶNG-CÔNG-DANH

ĐÊM ĐÔNG NHỚ TÌNH-LANG

Hơi tuyết lai rai tạt cửa phòng,
Một đèn một bóng, suốt đêm đông.
Đờn đeo đất điệu chim kêu bận,
Cối lạnh lùng sương nguyệt ngó song.
Buồn miệng biển ngậm câu bạch-
tuyết.

Bấm tay lần đêm tiếng đờng-long,
Hồn mai gióng tỉnh chuông cô-tự,
Duyên ấy nợ này biết có xong!

Mlle NGỌC-VÂN

VĨNH BIỆT

Thôn thừ đưa nhau một khúc đàn,
Người về kẻ ở ngậm ngùi thương.
Lui chơn đất Bắc xa ngàn dặm,
Ngành mặt trời Nam lệ mấy hàng.
Ngờ ngán phòng thơ ai trở gót,
Bối hời dặm liễu tờ buồn cương.
Nước non cách trở từ đây hẳn!
Mấy bước ly-ca lưỡng đoạn-trường.

ĐƯA EM ĐI HỌC

Tuy cách quan-sang vẫn nước nhà,
Từ đây vào đó chẳng bao xa.
Con đang học-vấn em lần bước,
Mau kíp đưa chen kéo nửa mà...

I
Mau kíp đưa chen kéo nửa mà...
Thì giờ thăm thoát bóng câu qua,
Sanh thành công ấy hoải ân mẹ,
Đường dục danh gì trả nghĩa cha.

II
Bây thước sao nên cùng vô-tru,
Ngàn thu chớ để thẹn sơn-hà.
Cánh hồng gập lức trời cho tiện,
Mây đậm xa với khúc khuyển-ca.

LÊ-THỊ PHƯƠNG-HUÊ
Q. N.



Rau muống

Người nhà-quê ở ngoài Bắc-kỳ, thường hay hát câu : « Trời còn đây, đất còn đây, còn ao rau muống, còn dây chum tương.» Câu hát ấy, ngụ ý rằng món ăn ở chốn thôn quê rất là đơn-giản, không cần cao lương mỹ vị, chỉ cần rau muống chấm với tương, cũng là đủ sống rồi. Mà thật vậy, ta hãy xem những người nông-phu, lao-động, cả ngày đầu tắt mặt tối, chơn lấm tay bùn, kể ra thì phải ăn rất nhiều đồ bổ, mới đủ bù lại sức khoẻ hao mòn trong khi làm việc nặng nề, thế mà chỉ có ăn rau muống với tương thôi, cũng đủ khoẻ mạnh.

Người Bắc-kỳ ưa ăn rau muống lắm, mà mấy năm nay, người Nam-kỳ thấy vậy cũng bắt chước ăn theo — nhưt là người ở Saigon ăn rất nhiều — ăn theo lại thấy ngon miệng, nên ngày nay cả người Nam Bắc gì cũng đều ưa ăn rau-muống như nhau cả.

Ăn rau-muống có ích gì cho sự vệ-sanh không? Điều đó tôi tưởng ít người biết rõ, nhưng ai cũng muốn biết cả. Bởi cơ ấy, chúng tôi xin giải bày sự ích lợi của cây rau-muống ra đây, để

cho đồng-bào biết nó là một món ăn, tuy không sang trọng gì, nhưng bổ ích cũng chẳng kém những đồ quý giá.

Rau muống là một thứ cây chứa nhiều chất bổ, nhưt là sanh-tố (vitamine).

Sanh-tố là chất rất cần cho ta, nếu không có nó, hoặc thiếu nó ít nhiều, thì thân-thể ta không chịu nổi, ít phải sanh bệnh. Thi dụ như những người lính thủy, làm việc ở dưới các tàu chạy biển, chẳng may lạt đường ăn toàn đồ hộp (conserves) chứ không có rau tươi, thường hay mắc bệnh đau xương, què chơn (bại), không đi tới lui chi được, nhưng nếu cho ăn rau-muống thì sẽ lành mạnh ngay, vì rau-muống có nhiều sanh-tố, mà sanh-tố lại là vị thuốc trị chứng bại này rất tài vậy.

Rau-muống của ta ăn đã bổ,



lại dễ trồng, thì ta nên ăn rau-muống lắm, nhưt là chấm nó với tương mà ăn thì lại càng tốt hơn. Sự bổ ích của tương cũng chẳng kém gì rau-muống, vì trong tương có nhiều thứ : nào là gạo nếp, muối, đậu nành.

Kỳ trước chúng tôi có nói về những chất bổ của hạt gạo : nếp cũng có nhiều chất bổ như gạo, mà nó lại còn có thêm chất ngọt hơn gạo nữa.

Nay chỉ xin kể những chất bổ ở trong hạt đậu nành để độc-giã biết rõ. Hạt đậu nành nếu phân chất ra, thì mỗi hạt có :

- 14 phần nước,
- 35 — chất đạm,
- 18 — chất mỡ,
- 18 — chất đường,
- 4 — khoáng-chất.

Vậy đậu nành có rất nhiều chất bổ.

Tương làm bằng đậu nành, cho nên tương là một món đồ ăn rất tốt, rất bổ.

Có nhiều người nói : « Nếu có rau-muống lợt, tương cũng lợt, và cơm lợt ngày hai bữa, thì dân nhà-quê ta cũng đủ sống đời một cách mạnh khoẻ, không cần chi tới khó lòn chi phụng gì cả.»

LÍNH GÁC ĐỒN...

Buổi chiều nọ, chiếc ghe cũ, tự đâu chẳng hiểu, chày bươm ngang qua đôn lính ở vàm... thì có tiếng kêu ghé lại. Chũ ghe cũ mằng thăm. Tưởng rằng ghé mà bán cho mấy thầy chủ đây, ít nào cũng năm, mười thước. Bướm vừa xả, ghe vừa cập bến, thì đã nghe hồi sách ghe. Trông ra thì một chú lính, không biết làm chức chi mà nới bên tay áo đều có gắn một cái nang vàng.

Sách ghe có đủ, chú không thể xen được, mới hỏi qua giấy thuế-thân. Dưới ghe chủ và ban đều đóng rồi từ tháng trước, lạt đặt đem ra trình với chủ. Coi xong, chủ bèn hỏi : « Sao ghe không có đèn hiệu, đi đêm rủi gặp tàu bè mới làm sao?... »

— Bầm có chớ, chũ ghe nói, mà còn sớm nên tôi chưa thấp chớ đâu dám trái luật nước. Vừa nói, vừa lấy đèn kiến xanh đỏ đưa ra.

Chú lính đang ngờ ngẩn, vì không thể xen người vô tội, mà còn tức lắm, vì củi mình đã hết, không lẽ xuất tiền nhà mà mua. Làm sao mà kiếm ăn (sic) được? Suy nghĩ hồi lâu, chú nghiêm sắc mặt lại mà rằng : « Tôi vâng lệnh quan trên, thủ đôn này mà giữ cuộc trị an trong xứ. Vậy chú phải bỏ củi lên bờ cho tôi xét coi có đồ quốc cấm gì chăng? »

Lúc ấy, nếu ai trông vào mặt hiền hậu của anh chũ ghe già kia thì thấy sắc buồn nhiều. Tai ảnh có giấu đồ quốc cấm chăng? Không phải, coi tướng ảnh thì biết ngay là một người lam lụ lam ăn. Anh sợ nhưt là chất cã trăm thước củi lên bờ thì hết ngày giờ đi, một độ đem xuống nữa thì còn bán vào đâu.

Thoạt thấy một chú lù-lù trong đôn bước ra, sắc phục vàng, nói tắt là chú lính khác, vừa đi vừa nói : « Củi hết rồi, chỉ biểu anh mua ít thước. »



Không hiểu anh chũ ghe nghĩ sao mà thưa rằng : « Chúng tôi là dân làm ăn, nay qui thầy không thương, biểu chất củi lên mà xét, đã không có chi mà tội nghiệp cho tôi, mất ngày giờ hết. Sản qui thầy cần dùng củi, tôi xin tặng chút ít để chum, xin thầy thương giùm. »

Củi chất lên bờ xong xuôi, ghe kéo bươm chày thẳng. Minh chẳng hiểu việc trước của mấy chú này thế nào, chỉ nghe tiếng cười và nói với nhau rằng : « Làm nhọt, làm mũ với nhau mới có xài, chớ năm nay mùa màng thất bát, lúa gạo lại rẻ, không cớ bực, khó kiếm ăn quá. Minh ăn củi vậy cũng đỡ. »

L. v. Đ. (Vũng-liêm)

ÁO VẢI CHẮC HẾT XÓT

— Á, thầy tâm C... bày giờ khá quá, chi hớ? Thiếm Sau hỏi thiếm Hai.

Mới vừa nhuộm rồi Lành

Của bốn-hiệu bán đã có tiếng khắp ba Kỳ trôi mười năm rồi, bán có bảo kiết chắc chắn.

GIÁ LÀNH :

1 cây (2 quần) 9 p 00
Thứ thượng hạng 10 00

HIỆU :

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
48, Rue Vannier, Saigon.

— Khá, gi. T. chũ Xả - trí giam thâu có ngày, chớ khá.

— Nhà cửa người ta như vậy mà làm gì thiếu nợ chớ cho tới giam thâu lán?... Bàn tử trong nhà thầy toàn là cầm-lai với trác, ngũ giường đồng, còn thêm tám, tôi thấy đi chợ mỗi ngày thì đi xe kéo : quần lãnh áo nhiều rông, sao chỉ nói thiếu nợ chớ?

— Không gì mà phải lấy làm la. Thầy tâm thì ăn xài lớn, lương thì ít lại muốn trong nhà không thua ai nên đi vay tiền chớ dặng sấm đồ như có mới nói đó. Còn thiếm muốn làm mặt sang với thiên-bà. Ở nhà, không lúc nào mà tôi thấy thiếm bán áo vải bao giờ ; quần lãnh áo bà ba nhiều luôn luôn, mà áo tôi cũng bằng lục soan. Tôi còn nhớ cách chừng 5, 6 tháng nay, thiếm tâm nói với tôi rằng thiếm bán áo vải không dặng xốt lắm... Đường đây ra chợ chừng bốn trăm thước, thiếm nói xa đi bộ mỗi công, hề đi chợ thì đi xe kéo.

Bởi vậy tiền lương của thầy tâm C... tháng nào cũng xài không đủ, phải hỏi chớ này, mượn chớ kia.

Thầy bị băng bột, nằm nhà hai tháng mấy nay, không liền trũ nợ. Còn đồ đạc của thiếm thì cầm bán hết rồi. Hôm rày mấy chũ nợ lại nhà đòi ngày một.

— Rồi làm sao, chi hớ?

— Chắc trốn! Chớ ở đây mấy chũ nợ họ đương nghe cho đa, mà nhưt là bọn Xả-tri.

— Bày giờ áo vải chắc hết xốt...

— Thì vậy... ..

VĂN-SƠN (Kiếm-biên)

Phụ-nữ Việt-nam

Phụ-nữ Việt-nam là một cuốn sách tả rõ chọn-trang phụ-nữ kim thời của bà Nguyễn-hào Ca mới xuất bản.

Giá mỗi cuốn 0\$30.

Có bán tại các nhà sau đây: Nhà in Jb Nguyễn-văn-Việt Saigon; Tin - đưc Thư - xã Saigon; nhà in Hậu-giang Cánhthơ, hiệu Trương văn-Hanh Sadec; Magasins Franco-Khmer Nam-vian; Dương-tấn-Thần Biênhhoa; Lý-công-Quận Sóc-trăng; Lê-thanh-Cảnh Huế; Lê-thừa-An Tourane.

Quý vị ở xa muốn mua lẻ phải phụ thêm 0\$12 tiền gửi và mua tại nhà in Nguyễn-văn-Việt N° 85 Rue d'Ormay Saigon.

KIM-LAI TẠP-CHÍ

TUẦN-BÁO XUẤT-BẢN NGÀY THỨ BẢY

GIÁ

Mỗi số..... 0\$12 | Sáu tháng 25 số 2\$80
Ba tháng 13 số 1.50 | Một năm 50 số 5.00

Thư-từ và tiền-bạc về việc mua báo và đăng quảng-cáo, gửi cho:

M. VIÊN-ĐẾ, Tổng-ly
KIM-LAI TẠP-CHÍ, HUẾ.

Bài-vở và thư-từ về việc biên-tập, gửi cho:
M. ĐÀO DUY-ANH, Chủ-bút
KIM-LAI TẠP-CHÍ, HUẾ.

Cả bốn ông ở Saigon đều trúng ???

Dùng thuốc xđ hiệu NHANH-MAI, ai cũng đều công nhận là dề nhưt hay. Thuốc đã hay, mà tôi còn đên đáp ơn quý ngài bằng giải thưởng, giúp vui. Sau này tôi xuất ra luôn luôn, 15 phần trăm tiền bán mà làm thêm giải thưởng. Lúc xé bao thuốc, xin nhớ coi kỹ, vì tôi còn ra nhiều prime làm. Mọi kỹ in giấy toa, đều có đàng tên quý ngài trúng thưởng. Tên qui ngài trúng thưởng (bốn món đđ) trong tháng Novembre:

Salgon: Nguyễn-văn-Phước naturaliste jardin botanique (trúng nón Fléchet giá 9\$50).

Salgon: Nguyễn-văn-Nhâm Ecole Michéel rue Lanzarotte (trúng xấp hàng 6p.00.)

Salgon: M. Qui employé Imprimerie Tin-đưc Thư-xã (trúng xấp lãnh 4p.50)

Salgon: Bùi-văn-Côn 30 Aviateur Garros trúng đoi giày 3p.50 (cả thầy đều trả tiền).

24 giờ đã hết!

Ấy là thứ thuốc bỏ Nha-phiến đại-tài hiệu HỒNG-LẠC-ĐƯỜNG, trăm người uống đều bỏ được cả trăm, không sai một, chớ chẳng phải nói kể bap người không đàu, hề ai uống nó thì bỏ được ngay, đăm cam đoan chắc-chắn không sai, mà uống nó vào lại không hề phá mệt nhọc chút nào cả, mạnh thêm mập thêm mới là lạ, mới là rất qui; uống nó đi làm việc nặng-nề mấy cũng được, đi đường xa đem theo bỏ rất tiện. Hút nặng đến đàu cũng bỏ được cả, cho đến ông già 80 tuổi mà hút nặng trên 60 năm rồi cũng bỏ được như không.

Hút nhẹ cỡ 4, 5 ve; nặng 7, 8 ve đến 12 ve lúc đng.

Giá mỗi ve: 1 \$ 00.

BÁN TẠI: HỒNG-LẠC-ĐƯỜNG. - CHỦ-NHÂN:
HOÀNG-ĐẮC-VINH

N° 188, Rue du Pont Japonais, 188 - Annam Falfoo và khắp các nơi đều có đại-ly bán cả. (Cần thêm đại-ly nữa) xin gửi thơ thương-nghị.

MỖI NHÀ CẦN CÓ MỘT HỘP

THUỐC DÁN HIỆU CON-RÀN

Trị Mụn dề nhưt hay, và các chứng bệnh ngoài da, rất tài: Ghê, tức, nhức gân, nhâm mắt, hạch đám, sưng, phù, nước ăn chơn, sởi càng, đàn bà đau vú. Có bán khắp các tỉnh trong Đông-Pháp, Saigon nơi tiếm Nguyễn-thị-Kính chợ mới, và các gare xe điện. Mua đi bán lại lời nhiều do nơi Nguyễn-văn-Phố Bolte postale N° 63 Saigon. (Giá mỗi hộp..... 0\$25).

LÀNH DẠY HỌC TRÒ CON GÁI

Mme Phan-văn-Gia née Nguyễn-thanh-Long
Cấp-bằng Cao-đẳng tốt-nghiệp (Brevet Supérieur)
Đo số nhà 54 đường Aviateur Garros

TRẦN-DUY-BÌNH
LÀM TRƯỞNG LIÊN KIỆU KIM THỜI
KHẮC CON-ĐẤU ĐỒNG VÀ BÀN ĐÀ CÀM-THẠCH
CHẾ TẠO CÁC THỨ NÓN BĂNG CAO-SU
Bán sỉ và bán lẻ 3333 có CATALOGUE.

HÃY BỨT THUỐC JOB

TIN TỨC TRONG NƯỚC

Việc cải-cách trong ngạch Bưu điện.

Chánh-phủ mới ra nghị-định, từ rày các sở công ở Đông-dương, nhiều chỗ bấy lâu chỉ dùng toàn người Pháp, thì nay sẽ dùng những người Việt-nam học giỏi thế vào.

Như sở Bưu-điện thì từ nay nhà-nước sẽ bổ dụng người Việt-nam vào chức Rédacteurs Principaux và Receveurs, chớ trước kia hai chức ấy chỉ để riêng cho người Pháp mà thôi.

Một ông Lương-y bần-quốc bị chém rách mặt.

Hồi 8 giờ 45 phút đêm 1er Décembre, có tên ba Chiêu xách dao tới trước mặt quan Chủ-quận Chợ-lách (Vinhlong) mà khai với ngài như vậy: « Ông Thầy-thuốc lấy vợ tôi, nên tôi mới chém ông rách mặt. Tôi gặp ông đang nói chuyện với vợ tôi, tôi bèn chém ông, còn vợ tôi bỏ chạy mất. Nay tôi đến chịu tội với quan lớn. »

Bắt ba Chiêu giam rồi, ông Chủ-quận bèn tới nhà-thương, để coi ông Thầy-thuốc bị chém nặng hay nhẹ, thì thấy bị chém một dao ngay mặt, từ cạnh tai chạy dài xuống tới cằm phía tả, máu ra nhiều lắm. Ông Thầy-thuốc khai rằng: « Tôi đang đi hóng gió ngoài lộ, thình lình gặp ba Chiêu kêu tôi lại rồi nói: « Mày lấy vợ tao phải không? Mày lấy vợ tao, thì tao chém mày cho mày bỏ tánh xấu ấy! »

Quan Chủ-quận Chợ-lách liền cho chở người bị chém đến nhà-thương Vinhlong để điều-trị và đang tra hỏi ba Chiêu. Để chờ coi vụ này ra sao, hôn-báo sẽ thuật tiếp cho độc-giã rõ.

Lại có người muốn làm Nguyễn-thái-Học.

Bữa 4 Décembre mới rồi, lính Mật-thám Hanói có đến tỉnh Vinh-yên, làng Thổ-tang, là làng nhao rừng của Nguyễn-thái-Học, bắt đặng hai người rất trọng yếu, đang mưu lập lại Việt-nam Quốc-dân-đăng.

Trong hai người bị bắt đặng, có một người là đội lính lập, đã bị Hội-đồng Đề-hình kêu án, nhưng sau được ân-xá.

Vi một con gà mà phải bỏ mạng!

Hồi 11 giờ đêm 28 Novembre, tên Sati là gác-dan (gardien) ở vườn cao-su Lộc-ninh, thấy tên cu-li Nguyễn-đắc-Nhiên vô bắt trộm một con gà của người tây coi sở cao-su là M. Sisteron.

Sati liền bắt Nhiên mà đánh, Nhiên cũng đánh trả lại để giải vây mà chạy. Ai ngờ M. Sisteron nghe đánh lộn chạy ra, thoi tên Nhiên một cái mạnh, Nhiên té nhào, giãy lạt nó chết.

Thầy-thuốc Thù-dầu một mô thầy tên Nhiên ra khám-nghiệm, thấy bị bẻ sọ, mà sứt bẻ sọ này là do sự té va thoi đánh kia mà ra.

Té ra vì có một con gà, giá mấy chục bạc, mà phải chết một mạng người, thật là oan trc.

Lại chủ tham-quan bị lôi ra Tòa nữa.

Mới rồi có một vị tham-quan ở Bắcky lại bị lôi ra Tòa nữa. Tham-quan này tên là Trần-văn-Chánh (Chánh mà bắt chánh) làm chánh tòa-án ta ở tỉnh Hưng-yên, bị cáo về tội ăn hối lộ của dân.

Chánh cùng người đồng lõa là Lâm-hữu-Lập đã bị giải ra tòa Thượng-thẩm trong phiên nhòm ngày 14 Décembre này.

Mật-thám Bắclieu mới khám phá ra một ổ Cộng-sản.

Nhơn tra xét vụ cũ nhà một người lính tên Chuối ở Camau bị chém, mà sở Mật-thám Bắclieu khám-phá ra được một ổ Cộng-sản ở làng Tân-thành (Camau) và một vài làng kế cận. Lính xét bắt được nhiều truyền-đơn, sổ sách, thẻ-lệ hành động, trong đó có chỉ rõ cách thức, hề bắt thăm trúng ai thì người ấy phải vàng lĩnh đi ám-sát kể nghịch của đặng.

Gia-quyến lính Chuối bị chém, chính là vì đó.

Những người bị bắt, họ khai tùm lùm ra hết, nên có người tức mình, lấy dao tự vẫn, song có lính giữ dao kịp. Cong chung số người bị bắt là 30 người, trong đó có một vị Xã-trưởng làng A. T. (Camau) nữa.

Các ả làng chơi Hanói sẽ có một chỗ ở riêng.

Vừa rồi, ông Thầy-thuốc chủ sở Vệ-sanh thành-phố Hanói, có hiệp cùng M. Mars, ở sở Tuần-cảnh thành-phố, đến xét nhà các ả làng chơi Ha-

PHU NU TAN VAN

nói, ở đường Citadelle, đường hẻm Yên-thái, và Pavillons Noirs.

Nhà của họ ở rất là dơ dáy, trái hẳn phép vệ-sanh, mà lại còn có nhiều người bị bệnh truyền nhiễm ở đó nữa.

Muốn trừ điều tệ ấy, các nhà chuyên trách tình cất một cái nhà ở một xóm riêng cho các ả làng chơi ở mới được. Sự cất nhà ấy phải tốn đến ba muôn đồng, quan Đốc-lý thành-phố Hanôï tính rút số tiền ấy trong số tiền quốc-trái giao cho thành-phố để dùng về việc xã-hội cứu-tế, và sẽ cất ở sau nhà-thương Saint Paul, có thể chứa được 100 người.

Chúng tôi tưởng Saigon cũng nên làm theo kiểu Hanôï đó.

● **Bắt được 3 người Ấn-độ bán á-phiện và chứa súng lậu.**

Mới rồi, như có người đến tố-cáo, nên Mật-thám mới đến xét một căn phố nấu cơm tháng cho bọn Chà-và gác cửa kia, bắt được một cây súng sáu và một mớ á-phiện lậu.

Người chủ nhà và hai người ăn cơm tháng (đều là Chà-và hết) bị bắt dẫn về bót. Trong ba người ấy, có một người làm việc ở hãng dầu Franco-Asiatique des Pétroles và 2 người làm ở hãng tàu Luc-tinh. Cả ba người đều khai không biết gì tới việc đó, có lẽ bị kẻ thù oán phao phàn cho họ chăng? Tuy vậy cũ ba hầy còn bị giam để chờ tra xét lại.

● **Lại lời ra một cuộc thi gian nữa.**

Mỗi năm nhà nước có mở một cuộc thi, để lấy người Tây vào giúp việc cho sở Dây-thép. Cuộc thi ấy mở ra ở Paris và Saigon, đầu bài thi và ngày giờ đều y như nhau cũ.

Độc-giã chắc đã biết rằng ngày giờ bên ta khác hơn bên Tây, đồng hồ bên ta chạy trước bên Tây mấy giờ, bởi vậy mới có xảy ra việc gian lận. Kỳ thi mới rồi, ở Saigon mở ra trước, có người Tây làm sở Vô-tuyến-diện, biết được các bài thi, liền đánh dây-thép-gió (T. S. F.) về Tây thông tin ấy cho bà con anh em có dự thi hay, để mượn người làm bài vở sẵn. Ai ngờ việc ấy đổ bể ra, các báo bên Tây công-kích dữ lắm, bởi vậy ngày 1er Décembre mới rồi, ông Guernier, Tổng-trưởng bộ Bưu-chánh đã quyết định rằng từ rày sắp lên, tuy thi Dây-thép thi Paris và Saigon cùng thi một ngày, mà đầu bài thi đều khác nhau hết.

● **Vụ hội kín ở Thanh-hóa đã kết-liệu.**

Vụ hội kín mà các nhà chuyên trách đã khám phá ra ở Yên-định (Thanh-hóa) mới rồi các quan tỉnh đã kết án các phạm nhân như dưới đây :

1. Ngô-Hành, người đứng lập hội kín bị án 3 năm tù.

2. Lê-văn-Xương và Lê-xuân-Quy bị án 2 năm tù.

3. Lưu-gia-Hợp, Lê-ngọc-Oanh, Trần-văn-Chú, Trần-di-Khuyến đồng bị 18 tháng tù.

● **131 người bị tù về tội đặt rượu lậu ở Thanh-hóa đã được ân-xá.**

Lúc đi ngang Thanh-hóa, quan Tổng-trưởng Paul Reynaud có ra lệnh ân-xá cho những người bị tù về tội buôn á-phiện lậu và đặt rượu lậu, hết thấy là 131 người, đang bị giam tại khám Thanh-hóa.

● **Một cuộc hát lấy tiền giúp cho đồng-bào ta ở Nghệ-Tĩnh.**

Đêm thứ bảy 5 Décembre, các tay tài tử nam bắc và ảnh em trong hội Trung-kỳ Ái-hữu, có tổ chức một cuộc hát tại nhà hát Tây Saigon, để lấy tiền giúp cho nạn dân Nghệ-Tĩnh.

Đêm ấy hát tuồng « Tũl cho hoá » là một thứ tuồng theo lối cải lương, tuồng đặt đã hay, mà các tay tài-tử đóng trò, diễn cũng xuất sắc nữa.

Buổi hát ấy, có quan Toàn-quyền Pasquier, quan Thống-đốc Eutrope đến chủ tọa, và đồng bào ta đi xem thật đông. Số tiền thâu được hơn 800p. trừ số phí lối ba trăm, còn bao nhiêu ban tổ-chức đã gửi ngay ra Nghệ-Tĩnh.

□ **Cứu các nhà buôn thiệt tình nguy khốn.**

Trước khi từ-giã Đông-dương về Pháp, ông Reynaud đã nói : Để rồi chánh-phủ lập ra nhà băng cho vay dài hạn (crédit à long terme) nhưng trong khi chờ lập nhà băng ấy, chánh-phủ sẽ ra một đạo luật, để cứu các nhà công-thương mắc nợ mà thiệt hại vì nạn kinh tế, nên không trả nổi. Cái ý kiến ấy, mới về đến Paris là ông làm ngay.

Tin A. R. I. P. nói bữa 5 Décembre mới rồi, tòa Nội-các nhóm hội, ông Reynaud có trình bày về cuộc quan sát Đông-dương của ông rồi bàn với Nội-các để đưa bản dự luật (projet de loi) ra nghị viện chuẩn y để cứu vớt các nhà công-thương ở Đông-dương thiệt tình nguy khốn, khỏi bị vỡ nợ oan uổng.

Chắc luật ấy sẽ được Nghị-viện chuẩn y, và nay mai thi hành chớ không lâu.

Vì mới đổi chủ nên từ món ăn, chỗ nghỉ, giá tiền, nhất-thiết đều chỉnh đốn lại cả thấy. Có nếu cơm tháng. Quý khách chiểu cố xin mời đến VI-TIEM, 42 Amiral Courbet, Saigon.

TIÊU-THUYẾT

Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

Con Mang lật đật chạy rước thầy thuốc cầm huyết được, nhưng mà chứng mệt cũng còn hoài. Lần này Thượng-Tử ở nhà, thấy mẹ đau rõ ràng, biết chứng bệnh hiểm nghèo, nên có sắc lo sợ chút đỉnh. Cậu xỏ-rờ lối cửa buồng với ông thầy thuốc và mấy đứa ở, mà cậu không biết nói một tiếng chỉ cho mẹ vui lòng. Hễ bà Kế-hiền thấy mặt cậu, thì bà nói : « Mày giết tao. Tao biết mà, mày muốn giết tao chết đứng mày phá sự nghiệp này. Tao nghĩ thiệt tao tiếc công tao để mày quá. »

Thượng-Tử bỏ đi ra ngoài, không dám trả lời.

Bà Kế-hiền mệt luôn tới ba bữa, thầy thuốc làm hết sức mà không biết phương chi làm cho bà khoẻ được.

Thượng-Tử sai thằng Ngô xuống nhà báo tin cho thầy Bang-biện Chí hay. Thầy Bang-biện chạy lên thấy mẹ ghê bệnh nặng, mới sai người đi cho em về hay. Có ba Ngọc vẫn hơn mẹ ghê hoài nên được tin cô không chịu đi thăm. Hương-chủ Hậu rầy vợ, nói rằng ai quấy mặc ai, mình không nên lấy quấy mà trả quấy, bởi vậy cô ba Ngọc mới chịu đi với chồng lên Mỹ-hội.

Cô ba Ngọc túy giận, mà lên tới nhà, thấy bệnh mẹ ghê như vậy, thì cô động lòng, nên khuyên anh với chồng đi rước thầy thuốc Tây, hoặc may có cứu được hay không. Bà Kế-hiền biết trong mình bệnh nhiều, không thể khỏi chết, bởi vậy bà cũng không cho rước thầy-thuốc Tây. Bà thấy con ghê con ruột có đủ mặt, thì bà khóc mà nói rằng : « Cũng vì thằng Tử mà tao phải mang bệnh này ; mà cũng tại tao thương nó quá nên mới ra cơ dỗi như vậy. Thằng hai với con ba, bước lại gần đây cho đi nói chuyện. Di gửi thằng Tử lại cho hai con. Hai con rán thương giùm em ; nếu hai con phiền di, sợ ngày sau nó không có cơm mà ăn. Tuy nó khác mẹ, song nó cũng một máu một thịt với hai con. Vậy xin hai con diu-dắt giùm nó, chớ nó ngang tàng mà khờ dại lắm... »

Bà Kế-hiền nói tới đó rồi bà mệt, không nói được nữa. Có ba Ngọc với Thượng-Tử động lòng nên hai người khóc đầm-dề.

Tác-giã : HỒ BIÊU-CHÁNH

Thầy Bang-biện khuyên rằng : « Xin di an tâm. Em của tôi, nếu tôi không thương thì tôi thương ai. Di còn thì tự nhiên tôi phải để cho di đay dỗ nó. Nếu rũi di theo ông theo bà, thì tôi là lớn, tôi phải bảo bọc nó chớ sao. Di cứ uống thuốc cho mau mạnh, đừng lo việc chi hết. »

Bà Kế-hiền tỏ ý muốn thấy mặt con dâu. Có ba Ngọc lật-đật sai người ngồi xe qua chợ Ông-vân cho vợ chồng ông Hội-đồng Thương hay và xin rước cô ba Mạnh.

Bà Hội-đồng Thương đi với con gái qua liền. Bà Kế-hiền thấy mặt dâu thì bà khóc. Bà kêu Thượng-Tử lại gần mà nói rằng : « Vợ con đáng lắm. Con phải thương nó. Lời má khuyên con đây là lời chót. Con phải nghe má, đừng có cãi. »

Hai vợ chồng Thượng-Tử khóc hết.

Bà Kế-hiền tắt hơi.

Công việc làm nhiều khi nên hư là tại may rủi, chớ không phải tại giỏi dở. Cách ở đời cũng vậy, nhiều khi đi đường phải hay là đi đường quấy là vận-hội khiến xuôi, chớ không phải tại ý người quyết định.

Trần-Thượng-Tử là người từ nhỏ được mẹ cưng, nên quen thói đông-dánh, chừng đúng tuổi đi học, mẹ đức nhét tiền nhiều, nên quen tánh ăn chơi ; mà lúc nào cũng vậy, cha thì mắc chàm to làm cho sự nghiệp càng lớn thêm, mẹ thì mắc thiệt kế giữ gia tài của con ghê, bởi vậy cậu chẳng hề được nghe một tiếng dạy dỗ về đạo làm người. Khi cậu để bước thử nhứt vào đường đời, là khi cậu cưới vợ, thì cái óc của cậu trống lỗng, cái lòng của cậu trong veo, cậu không hiểu thế nào là phải, thế nào là quấy, cậu không dè người sao là nên, người sao là hư, cậu chỉ biết cậu là con nhà giàu, cậu có vài trăm mẫu điền, cậu có sẵn một tòa nhà ngôi, rồi cậu tưởng cậu hơn thiên-

HẦY HÚT THUỐC JOB

PHU NU TAN VAN

ha hết thấy, ai làm trái ý cậu thì cậu giận, ai không chịu lòng cậu thì cậu hờn. Vì tại tâm tánh của cậu như vậy đó, nên cậu không biết thương yêu vợ, mà rồi cậu lại thất kính thất hiếu luôn với mẹ nữa.

Tuy vậy mà chọn tánh của cậu cũng có chỗ tốt: 1. cậu biết thương nhà nghèo, nên năm trước cậu chia tiền cho trò Khá; 2. cậu không tham tiền, nên lúc nói vợ, mẹ khoe ông Hội-dồng Thường giàu, cậu không tỏ ý vui mừng; 3. cậu ở công binh, nên mỗi lần xin hưởng huê-lợi ruộng đất thì cậu nói luôn cho anh, chớ không phải cậu không kể tình cốt nhục. Con nhà giàu đếm thữ coi được bao nhiêu người có những tánh tốt ấy.

Thế mà cậu Thượng-Tử vừa mới bước chơn vào đường đời, cậu liền đi lạt nẻo. Theo thói thường người ta cho cậu là « hư », thì cái « hư » này rõ ràng tại vận-hội; mà có muốn bắt chặt nữa, thì nói tại gia-đình giáo-dục gây ra, chớ nào phải cậu sẵn có cái óc hư từ hồi mới lọt lòng, hay là lúc cưới vợ rồi thì cậu quyết hư mà chơi. Cậu có nói với thầy thông Hàng rằng: Phải xài tiền chút đĩnh đặng học khôn; mấy lời ấy đủ chỉ rõ cậu sợ cái hư ngày sau lắm.

Vì vợ không đủ khôn lanh mà kèm sữ tánh cậu được, mà cũng vì mẹ không có học-thức mà diu dắt bước đường cho cậu, bởi vậy cậu buồn lung chơi-bời mấy tháng tốn hao hết mấy ngàn. Đã biết tốn bậy như vậy thì uống tiền thiệt. Nhưng mà nhờ có sự tổn ấy cậu mới gặp được cái cảnh làm cho cậu chán-ngán hơn-tinh; cậu buồn-bã trở về nằm co, rồi nhớ nợ nần mà dợt mình, nên lo phương kiếm chước mà trả.

Bà Kế-hiền nhắm mắt nhắm lúc cậu Thượng-Tử đương áo-ñào cuộc đời, hết muốn đi chơi nữa. Cậu suy xét cái cũ-chỉ của cậu đối với mẹ, bấy

giờ cậu mới hiểu tại cậu mà mẹ rầu buồn mang bệnh đến nỗi bỏ mình. Cậu nhớ mấy lời mẹ trời trong lúc gần tắt hơi, bây giờ cậu mới nghĩ tại cậu mà phân rẽ vợ chồng, chớ vợ của cậu chẳng có lỗi chi hết. Cậu lấy làm ăn nể về sự cậu ngộ-nghịch với mẹ, mà cậu cũng lấy làm hổ thẹn về sự cậu tính để vợ, cưới có hai Hâu.

Đương lúc cậu quây đầu dợm trở bước vào cái đường mà thế tục kêu là đường phải, nếu cậu gặp vận-hội xuôi thuận, thì có lẽ cậu cũng vui hưởng thú gia-đình, cậu cũng an hưởng của phu-ấm như các con nhà giàu khác. Tiếc vì khi tổng táng bà Kế-hiền xong rồi, thầy Bang-biện Chi ra lễ trầu rượu đứng nói cho Thượng-Tử lấy xin vợ chồng ông Hội-dồng Thường cho có ba Mạnh ở luôn bên này mà quản suất việc nhà, thì ông Hội-dồng không chịu quên việc cũ, ông không chịu nhảm lời, ông cứ nói hồi ông già con, ông có giao, nên không thể cho con về ở bên chồng được. Bang-biện Chi với Hương-chữ Hậu hiệp nhau nói hết sức ông mới xiêu lòng chút đỉnh, song xiêu lòng là ông chịu cho con qua lại mà thôi; chớ ở luôn bên này thì ông nhất định không cho ngay.

Khách-khứa về hết rồi, mấy anh em thấy Bang-biện Chi mới suy tính tiền bạc. Từ hôm bà Kế-hiền tắt hơi thì có ba Ngọc-kiểm lấy xâu chìa khóa mà bỏ tãi. Cuộc tổng chung tốn hao mấy bữa một tay cô xuất phát hết thấy, Thượng-Tử chẳng hề biết tới. Nay có mở tủ sắt tủ cây soạn hết vàng bạc mà đếm trước mặt anh em thì số bạc trong tủ sắt được 18 ngàn đồng, còn số bạc trong tủ cây hơn bảy trăm. Có xin lãnh số 700 lẻ mà trả các tiền tổn hao đám tang, còn số lớn, 18 ngàn, thì cô xin anh cũ liệu định. (Còn nữa)

NGUYỄN-VĂN-DẪN DIT NGUYỄN-KHẮC-DẪN

NGUYỄN-VĂN-DẪN
dit
NGUYỄN-KHẮC-DẪN
Pharmacien de première classe.
Ancien élève du Collège Chasseloup-Laubat

Pharmacien de 1^{ère} classe

Sắp khai trương tại Saigon, 132 đường d'Espagne (góc chợ Bến-thành) sẽ có bán đủ thứ thuốc Langsa và bào-chế theo các nhà thuốc Tây khác.

NHÀ THUỐC ĐÔNG-DƯƠNG

•—•—•—•
Nhứt hạng bào-chế
sur Y-viện thành Lyon.
Cựu học-sanh trường
Bổn-quốc.
•—•—•—•

N. B. — Hội này còn dư một ít phần hùn, mỗi cổ-phần là hai chục đồng (20p.). Mời chư-vị lục-châu ai muốn dự vào xin chóng gửi thư thương-lượng với chủ-nhơn là M. Nguyễn-văn-Dẫn 132 đường d'Espagne, Saigon.

Tác-giả: B. Đ.

XÁ-HỘI TIÊU-THUYẾT

Cậu Tám Lọ

(Tiếp theo)

« Ta đã biết rằng ta làm lạc, ta không thể đeo đuổi theo Tạ-minh-Đường mãi được, vì chàng sắp cưới vợ, vì chàng không thương ta nữa, thế mà vì có gì ta lại cứ thờ vắn than dài mãi. Hay là vì ta chưa tìm thấy hai chiếc nhẫn nên tự nhiên xốn xang trong lòng, hổ thẹn trong dạ mà không vui chẳng? Cũng có lẽ... Đòi người đến thế thì quả là sanh ra để chịu khổ cực mà thôi chớ không được gì cả! Ừ, mà quả vậy. Cha mẹ ta sanh ta ra, từ nhỏ vẫn lo cho ta, mong cho ta khôn lớn, mong cho ta sung sướng, thế mà ta lại cứ âu sầu áo ão để cho cha mẹ phải buồn, thì gẫm cái thân ta thật đáng bỏ đi cho rồi! Ừ, rày về sau chắc gì ta tìm lại được cái vui nhẹ nhàn lúc nhỏ!... Thôi, ta cũng rán sống thêm một đêm nữa, để mai xem thử ra sao, rồi ta sẽ chết, chết để khỏi ân hận suốt đời. Cha mẹ ta già, chỉ có một mình ta là con, nếu ta chết rồi thì ai là người thờ kính cha mẹ ta? Cũng không sao; ta sẽ xin cha mẹ ta lựa một đôi người học-trò có chí, nuôi làm con cũng được... Chờ ta đâu có còn sống đi nữa cũng chẳng ra trò gì, chỉ làm cho cha mẹ thêm phiền mà thôi. »

Cô toan đứng dậy thì cửa phòng mở hé, Ngọc-Liên bước vào, hỏi rằng: « Chị khoẻ không? Sao chị không nghỉ? Em đi tránh qua bên phòng bác để chị nằm một mình cho yên tĩnh, tẻ ra chị cũng cứ thao thức hoài. Buồn làm chi cho hai bác thêm bực bội, thêm lo sợ, chị nên suy nghĩ lại cho chính chắn đi mà. »

Ngọc-Liên kéo ghế ngồi gần một bên có Huệ..... Cô Huệ thở ra nói nhỏ nhỏ rằng: « Nào, chị có buồn gì đâu, tại chị chưa buồn ngủ chớ, mà bây giờ cũng đã ba giờ sáng rồi. Chị muốn thức đến năm giờ để đi luôn, chớ ngủ chỉ vài giờ rồi dậy cho mệt. Em nhìn thử sắc mặt chị coi ra sao? »

Ngọc-Liên nhìn kỹ mặt cô Huệ rồi đáp rằng: « Nét mặt chị thâm đậm lắm mà lại xanh mét như người đang đau nặng. Em thấy mỗi ngày chị một

tiều tụy, em lấy làm lo cho chị lắm. Nhưng em xin thú thật với chị rằng em không biết làm sao được, em chỉ phân nản giùm cho cái đời chị mà thôi. Em xin chị nghe em một lời, chị không nên đi đám cưới, hãy ở nhà mà nghỉ. Chị đến giữa tiệc, em e chị không đề nổi sự cảm xúc đâu. »

Cô Huệ mỉm cười, cái cười thiệt đau đớn, rồi nói rằng: « Sao em lại xem chị thương quá vậy! Có lẽ nào chị không đề nổi sự cảm xúc để làm một trò cười cho chị em sao. Tuy chị tiều tụy như vậy nhưng chị vẫn mạnh mẽ. Chị còn có nhiều lẽ đáng phải đi đám cưới lắm, nhưng chị không tiện nói ra cho em rõ. Chị rất cảm ơn em, ơn ấy không bao giờ chị quên, đầu cho chị nhắm mắt rồi cũng vậy! »

— Sao chị lại nói chi những tiếng chẳng lành như thế? Em không dám buộc chị phải nói cho em biết những lẽ kéo chị đến đám cưới, vì em biết rằng chị đang còn trông mong một sự gì đó. Em chỉ xin chị nhớ rằng đầu thế nào chị cũng đừng để cho họ chế cười chị.

— Em đừng lo. Bữa nay chị đã yên tĩnh lắm rồi, trong lòng chị không còn chộn rộn nữa. Thôi, em hãy về sửa soạn đi, rồi mời cô Lý qua dùng một chén cháo khuya với chị. Ba chị em ta sẽ cùng đi với nhau.

— Di Lý ngủ rồi. Chị hãy nằm nghỉ một chốc, để em về chừng bốn giờ em sẽ qua với đi Lý. Em thấy bác gái lo lắng cho chị, em lấy làm cảm động lắm.

Ngọc-Liên bước ra, khép cửa lại... Cô Huệ ngồi dậy, vén tóc ra sau lưng, lại đóng cửa rồi ngồi viết... Tay cô ngáp ngừng trên trương giấy trắng, con mắt có đăm đìa giọt lệ... Thỉnh thoảng cô phải xây mặt qua một bên, để lau nước mắt rồi mới viết tiếp được...

Cô viết xong bức thư bỏ vào tủ khóa lại, treo chìa khóa lên vách, xếp vuốt mấy cái áo quần tiêm tất rồi mới đi xuống bếp hối mấy đũa ở dọn cháo. Bà Hội-dồng đang nằm, nghe tiếng giày, ngán mặt nhìn, thì thấy cô Huệ... Bà ngồi dậy kêu hỏi: « Con đã dậy đó sao? Vậy mà con Ngọc-

HÃY HÚT THUỐC JOB

PHU NU TAN VAN

Liên nó nói con ngủ rồi. Mà biểu trẻ chun cho con ít yên-sảo và hăm mấy con bò câu ra ràng cho mấy bạn con... Con đừng xuống bếp làm gì.»

Cô Huệ già làm bộ vui vẻ, thưa rằng: « Con đã bớt mệt rồi nên mới dậy sớm được. Mà nghĩ đi cho khoẻ, cứ để mặc con.»

Cô toan bước đi thì bà Hội-dồng kêu lại mà nói rằng: « Bấy lâu nay mà thấy con buồn, mà không muốn nói gì hết. Con ngồi xuống đây cho má khuyên nhủ một vài lời... Má cũng đồng một ý với con, nghĩa là má muốn, má quyết gả con cho Minh-Đường mà má cũng tưởng rằng Minh-Đường không bao giờ bỏ con. Hai ba phen má đã nói với bà Cai mà bà cũng cứ du dự vì bà thương Minh-Đường cũng như má thương con, không ai muốn con mình phải đau đớn bao giờ! Chỉ vì thế mà má buồn lắm... Ngày nay rõ ràng Minh-Đường đã cưới vợ, không nghĩ gì tới con, con buồn cũng phải, nhưng má lại mừng cho con lắm vì nếu con lấy được Minh-Đường thì tất nhiên có một ngày con phải đau đớn hơn. Minh-Đường chỉ vì sắc đẹp chứ không vì nết tốt.»

Cô Huệ không để cho má nói hết, cô mỉm miệng cười gượng rồi thưa rằng: « Mấy điều trên má dạy rất đúng, thường thường cha mẹ thương con đều như thế cả, chẳng ai nỡ ép duyên con bao giờ... Điều ấy không trách ai được. Con cũng có buồn chút đỉnh nhưng con bây giờ đã nguôi ngoai lắm rồi. Con không còn tưởng đến sự ấy nữa. Má thử nghĩ họ đã bỏ mình thì thôi, tưởng tới có ích lợi gì đâu... Còn việc Minh-Đường mê sắc hay không thì xin má đừng nói đến làm gì, vì nếu có ai nghe được, họ sẽ nói khi thương thì trái ấu cũng tròn... Lúc trước má thường khen Minh-Đường mà bây giờ má chê thì họ nói mình không tốt, chỉ bằng đều đó để cho người khác nói thì hơn. Nhưng theo con mắt con và cái óc con thì Minh-Đường là người biết điều, biết cân nhắc phải chăng chứ không phải như kẻ khác. Chẳng cưới Kiền-Tiên là vì câu chuyện cũ mà thôi. Con không muốn nghĩ đến sự ấy nữa, con chỉ muốn cầu cho họ được sung sướng.»

Bà Hội-dồng vốn chẳng có ý gì chê Minh-Đường hay là trách phiền Minh-Đường chi cả, bà chỉ muốn kiếm lời khuyên con đừng buồn nên nghe cô Huệ nói như thế thì gật đầu, nói rằng: « Con nói có lẽ lắm, má cũng tự biết rằng nói như thế là lỗi, nhưng vì má thương con quá mà hóa ra bắt thương Minh-Đường. Con vì Minh-Đường mà ngày nay phải tiêu tụy, sao Minh-Đường lại lơ là với con. Thôi, con người ngoài đi là hơn, hơn giận cũng chẳng ích chi cho mình. Má tính đem con đi

Hanoi chơi một ít lâu cho khuấy, con có muốn không? »

— Con muốn lắm, nhưng lúc này khoan đi đã để qua tháng tư sẽ hay, vì tháng tư ít mưa gió. Con hôm nay không phải mê muội như trước nữa đâu, con đã cân nhắc kỹ lưỡng lắm rồi, con không còn mơ tưởng gì về sự Minh-Đường cưới vợ nữa. Con xem sự ấy làm thường lắm. Đàn ông con trai như vậy là lẽ thường có đủ gì mà phải đau đớn với họ. Họ có chung tình với mình đâu!

— Tùy theo ý con. Nếu quả thật như lời con nói thì má mừng lắm. Ở đời không nên vì một sự gì nhỏ mọn mà hủy cái thân quí báu của mình, con không tưởng đến sự Minh-Đường cưới vợ thì tức là con làm cho tia má vui lắm, nội chừng đó cũng đủ đền cái ơn nuôi dưỡng con rồi. Tia má chỉ có một mình con, nếu có bề gì thì sao? Con phải giữ gìn thân con, tức là con mong cho tia má được mạnh khoẻ mãi vậy.

Cậu nói ấy làm cho cô Huệ vui lòng. Vì sao mà má có lại dạy những lời ấy? Sự cô suy tính nào ai có biết được đâu! Cô rán cầm nước mắt lại, thưa rằng: « Chẳng bao giờ con dám làm phiền lòng tia má, sự con buồn là cực chẳng đã. Mà hiện bây giờ đây thì con cũng đã hết nghĩ đến sự ấy nữa rồi.»

— Phải, nghĩ làm gì nữa. Bấy lâu nay má thấy con buồn, mà phải bồn thần đến nỗi nỡ với bà Cai, nhưng cũng vô ích. Con nên thận trọng tốt hơn, tội gì mà để cho họ nhạo báng mình. Người như con há lại không được một đời chồng có danh giá sao!

— Má có năn nỉ với bà Cai sao? Nếu quả vậy thì tội con lớn lắm. Năn nỉ làm chi cho nhục hử má. Nhiều khi con nghĩ vợ nghĩ chồng, con lấy làm thẹn thùa vô cùng, nhưng không biết làm sao được. Không phải con sợ hết người, nhưng lắm lòng con dường như sao động vậy. Ấy chẳng qua là yếu ớt trong một lúc mà thôi.

— Con đã biết nói như vậy sao con còn đòi đi đám cưới làm gì? Má đã từ chối mà con lại cứ đòi đi thì cũng lạ lắm. Con không sợ miệng người sao?

— Thưa má, con không phải liều lĩnh đâu, con đi đám cưới là để tỏ cho họ biết rằng con không còn yếu ớt nữa. Con đến xem như mọi người khác,

HÁY HÚT THUỐC JOB

PHU NU TAN VAN

một là để làm cho họ thấy rõ ràng rằng con vẫn không hề ghen ghét gì ai, hai là bao giờ con cũng vẫn mong cho anh Minh-Đường con được thỏa nguyện.

Cô vừa nói đến câu ấy thì cô Lý đã bước vào... Cô lật đặt chào, cô Lý mỉm cười, thưa với bà Hội-dồng rằng: « Cháu nghe lên được mấy lời của cô Huệ, cháu vừa lòng lắm. Con người biết điều thì phải vậy. Chuyện gì mà ghen ghét ai cho mệt, hưởng gì đàn bà con gái thì cốt nên thương chứ không nên ghét. Đi đám cưới có quan-hệ quái gì đâu mà không đi... »

Bà Hội-dồng gật đầu rồi nói: « Không phải là tôi có ý muốn cho nó đừng đi đám cưới, tôi chỉ sợ thiên hạ họ hay bày đặt... Đời bây giờ bất kỳ có một chút gì thì ai ai cũng biết cả không giấu diếm gì ai được.»

Cô Huệ đứng dậy bước xuống bếp, cô Lý bèn nói nhỏ rằng: « Đời có những chuyện không thể nói được. Thiên-hạ mà biết gì những chuyện riêng của mình, bất quá là họ nói vọng mạng mà thôi. Cháu không bao giờ sợ những cái gì mà gọi là « thiên-hạ đồn » đó cả. Cháu chỉ sợ những tấm lòng tốt. Cô Huệ tuy đau đớn thật nhưng rồi cũng sẽ lành mạnh, trời có nắng mưa, người có may rủi là lẽ thường. Cần gì mà nghĩ đến sự chồng

con cho thêm nhọc, ở một mình như vậy há lại không sướng hơn sao? »

Bà Hội-dồng cười rồi nói rằng: « Hèn chi mà cô chưa có chồng là phải! Hề con gái lớn khôn thì ai lại chẳng muốn gầy dựng gia-thất, mà cô nói như thế. Ở một mình mãi vậy động sao? »

— Không phải là cháu dám nói trước rằng cháu sẽ ở một mình trọn đời, vì cháu còn phải vâng theo cái số mạng nữa. Cháu chỉ bán rằng nếu không ai để ý đến mình, thì mình đừng để ý đến ai, đừng tưởng đến sự chồng con là một sự hay hơn hết. Hiện bây giờ cháu biết rằng ở một mình là sung sướng, nhưng nếu ngày nào có chồng mà cũng được sung sướng như ngày nay thì cũng hay. Chuyện gì mà khi không lại nghĩ bóng lông để chác nào mua sầu cho mệt.

Bà Hội-dồng thấy cô Lý nói cười tự nhiên, không có vẻ gì lo buồn thì mong cho cô Huệ cũng được như thế. Bà nói: « Tôi thấy cô vui vẻ, thì tôi mừng cho cô lắm. Chắc cô vô sự nên mới tươi tắn mãi, và nếu cô có chơi thường với con Huệ, xin cô nên dùng lời hay mà khuyên lơn giùm nó với.»

— Dạ, cháu xin vâng theo ý bà. Cháu chắc rằng một vài ngày nữa thì cô Huệ cũng sẽ hết âu sầu, chẳng sai. (Còn nữa)

Chocolat NESTLÉ
chẳng những là đồ ăn tráng miệng quý mà nó cũng là một món ăn bổ khoẻ.



Chocolat NESTLÉ



Các em rán đọc sách

Đọc sách là cách học một mình

Đọc sách để làm gì? Có ích chi chăng? Đọc sách để mở-mang tri-hóa, để kiếm điều hay mà bắt chước, để thấy điều dở mà sửa đổi hoặc lánh xa.

Người ở đời thấy xa hiểu rộng, chẳng phải chỉ nhờ một mình ông thầy dạy học chỉ vẽ mà thôi, thầy ta chỉ dạy ta là dạy những điều buộc lòng ta phải làm theo, đại khái là sửa trí ta, chứ còn ngoài ra thì ta chỉ nhờ có đọc sách. Lúc ta nhàn-rãnh, hay là lúc ta buồn rầu, ta lấy một quyển sách hay ra mà đọc, chiêm nghiệm từ câu văn, suy xét từ lời nói của tác-giả, tức nhiên ta không lãng phí thì giờ, lại bao nhiêu sự buồn trong lòng đều tiêu tan cả và nảy sanh ra một cái khoái lạc vô cùng.

Bởi vậy nên bà George Sand có nói rằng: « Sách bao giờ đối với tôi cũng là một người bạn thiết, một ông thầy an-ủi rất mạnh mẽ và đậm ấm » (*Un livre a été toujours pour moi un ami, un consolateur éloquent et calme*).

Một sự vui của ta đó, ấy là một sự nóng-chí nó giục lòng ta đọc cho hết quyển sách, khi ta đọc hết tức nhiên trí ta cũng chiêm lấy một ít nhiều lời hay lẽ phải. Sách hay nó khiến người xem hoài mà không nhàm là vậy.

Xưa kia ông Trính-Nạo có nói rằng: « Ngoại vật chi-vị cứu tất

khả yếm, đọc thơ chi-vị đủ cứu đủ tâm » nghĩa là: « Vật gì cũng vậy hề nếm lâu rồi thì chán, duy có đọc sách càng nếm thì càng thấy mãn-mà thâm-thúy. »

Có nhiều người lại tự phụ rằng: « Ta đã giỏi rồi, cần gì phải đọc sách làm chi cho mệt trí, thất công, lại hao tổn ngày giờ? » Nói thế đã lắm to rồi, vì ông Huỳnh-dình-Kiên có nói: « Sĩ đai-phu tam nhật bất đọc thơ tất nghĩa lý bất giao u hưng trung » nghĩa là: « Kẻ sĩ đại-phu ba ngày không đọc sách thì trống bụng nghĩa lý không thấy nhóm lại. »



Minh đã giỏi mà đọc sách hoài thì cái giỏi càng tấn lên mãi. Minh dở mà ham-mê đọc sách thì cũng trở nên người giỏi được. Vậy các em phải rèn tập trí-thức lúc đương thời là lúc tuổi hời còn xuân, chọn lựa sách hay mà đọc. Chớ nên đọc sách dở.

Sách dở, văn nói nhảm-nhí, ý kiến thấp-thỏi, ta đọc lấy, tức là ta mua cái hại cho tinh-thần ta đó. Một dân tộc muốn cho mau mở-mang tấn bộ thì chỉ nhờ xem sách hay. Các em hãy nhớ lấy.

Quí-hòa N. K. T.

Những điều nên biết

Máy đánh chữ (Machine à écrire)

Máy đánh chữ có nhiều thứ, nhiều hiệu, tốt xấu khác nhau, nhưng ở xứ ta ngày nay, thiên-hạ dùng thứ máy Remington là nhiều hơn hết.

Remington là cái gì? Remington không phải là một cái tên vu vơ, người ta đặt cho cái máy viết đâu, mà cũng không phải là tên một xứ một thành nào nữa. Remington chính là tên người đã tìm cách làm cho cái máy đánh chữ được hoàn hảo vậy.

Philo Remington là một ông Kỹ-sư, người nước Mỹ, sanh ở Litchfield (quận New-York) ngày 31 Octobre 1816. Ông thân sanh ông có mở một xưởng chế-tạo binh khí. Ông cùng hai em vào làm trong xưởng ấy. Cái tài mẫn cán của ông, đã làm cho công việc nhà máy tiến hành phát đạt một cách lạ lùng.

Ông có chế ra được nhiều máy móc rất hữu ích. Thứ súng hiệu « Remington » được các đạo quân nước Mỹ, Tây-ban-nha, Đan-mạch Thụy-diễn, Hy-lạp vân vân, cho là một thứ súng tốt, nên dùng lâu năm lắm. Cái máy đánh chữ « Remington » cũng rất được công dụng ở Mỹ và ở châu Âu, mà cái tên người đã chế-tạo ra nó, tưởng không khi nào mà người ta quên đi được.

NGUYỄN-TUẤN-ANH

ĐỒ CHƠI TIÊU-KHIÊN Dùng đèn cây in hình

Khi các em đọc báo hằng ngày, hoặc các tạp-chí, thấy có in nhiều hình đẹp, nếu không muốn cắt lấy hình ấy ra chơi, sợ hư tờ báo, hay tạp-chí, thì còn có cách gì in hình ấy ra tờ giấy khác được không? Có, tôi xin bày vẽ cho các em làm một cách rất dễ dàng mà không phải tốn hao gì cả.

Các em hãy lấy đèn cây trắng xát cho đều vào mặt một tờ giấy trắng, rồi đem úp mặt ấy vào tấm hình trên tờ báo đó. Bấy giờ mới lấy một vật gì cứng mà thoa mạnh lên trên tờ giấy trắng, lúc lấy giấy ra, hình ở trong tờ giấy trắng sẽ in sang qua mặt tờ giấy trắng của mình, xem cũng khá rõ.

Các em hãy làm thử một lần cho biết. D. P.

Vừa chơi, vừa học

Đón khí nóng vào cửa sổ

Có bữa trời trưa nắng gắt như thiêu như đốt; mà trong phòng một vài ba em vì ham mê đọc sách, hay vì ham mê học bài, phải ngồi chịu ánh nóng mặt như nhứt ngoài giới vào cửa sổ làm một thì bị nực hăm. Khổ thiệt chứ!

Vậy các em cũng vẫn để cửa sổ trống như thường. Song các em phải lấy cái màn vải gió kia đem đi nhúng nước lạnh và treo ngang cửa sổ thì thấy khí nóng ở ngoài trời đã không giới vô được, mà trong phòng sách khí nóng cũng dịu bớt ngay.

Luôn dịp này các em đã khoẻ thì đọc sách mau hiểu, học bài mau thuộc. H. V.

VẤN ĐỀ TIẾT-KIỆM Chuyện trò Nam thức-tình...

I Khoai lang với bánh mì

Trò Nam là con nhà giàu từ nhỏ tới lớn quen dùng bánh mì với cà-phê điếm tám thời. Trò không bao giờ ăn khoai lang như phần đông anh em bạn học hay là tôi vậy.

Có bữa kia, trò ăn khoai lang mà lần vô ruột nữa. Tôi trông thấy— cũng là lần bắt được thứ nhứt— mau miệng hỏi:

— Ủ! Sao bấy giờ bạn lột lòng khoai lang?

— Nạn kinh-tế khuôn - bách cũng nên thay bánh mì cà-phê mà ăn khoai lang uống trà huế!

II

Hàng lụa với vải bố

Cũng là trò Nam xa-hoa nhưt trong trường anh em chúng tôi. Nào mặc ròng hàng lụa giặt ủi luôn luôn, khăn mouchoir thì tấm đầu Coty, đầu tóc hớt mỗi tuần lễ một lần, chơn mang giày giẹp bằng da.

Tôi ngày nay lên tự trường lớn thì thấy trò bỏ đồ hàng lụa thay đồ vải bố. Nghĩa là trò bấy giờ không xa-hoa mà cần-kiệm: chớ không phải nghèo hơn. Nhưng tôi muốn biết rõ nên hỏi:

— Bạn đã chần ngán đời rồi sao?

— Không! Bấy lâu tôi ham chuộng vật-chất quá, tôi nghĩ mà ăn năn, bấy giờ nạn kinh-tế khuôn-bách xảy ra rồi đó, tôi phải thức-tình mà tiết-kiệm tiền bạc và thì-giờ chứ!

Hy-Vọng

CUỘC ĐÓ GIẢI-TRÍ Cắt sấp và chặt dũa

Số báo trước tôi có cây các em sấp và chặt giùm ba chiếc dũa, làm sao chỉ chặt 3 dao mà dũa đứt ra làm 9 khúc, bằng nhau cả.

Nay tôi xin theo lời hứa với các em, chỉ cách sấp và chặt cho các em biết.

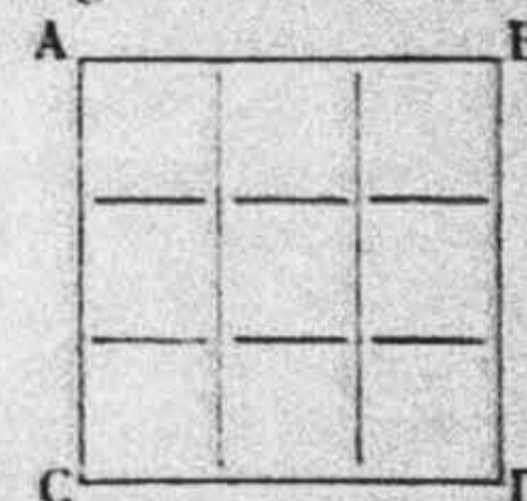
Trước hết tôi lấy 3 chiếc dũa ấy sấp thành hình triangle, mỗi đầu có dư 2 khúc bằng nhau (cái triangle nó có 3 đầu, mỗi đầu dư 2 khúc thì là 6 khúc, cộng với 3 khúc ráp lại thành cái triangle ấy, là 9 khúc).

Bây giờ tôi mới lấy dao bén, nhắm ngay 3 góc của cái triangle mà chặt, tức nhiên 3 chiếc dũa của tôi sẽ đứt ra làm 9 khúc bằng nhau chứ gì? H. V.

Bài này đáng lý phải có hình in theo, để các em thấy cho dễ hiểu. Song rủi tình làm bị hư, mà báo gấp lên máy in, thành ra không có hình. Các em chịu khó xem kỹ bài trên, rồi theo đó mà làm cũng hiểu.

Bài đố sấp số

Tôi có một cái khuôn, có 9 lỗ vuông vức như hình dưới đây:



Bây giờ tôi cho các em mấy con số này: 0 1 2 3 4 5 6 7 8 và đố các em sấp các con số ấy, mỗi con số vào một lỗ vuông, mà sấp làm sao cộng hàng ngang, hàng đứng, hàng chéo 4 góc, (A D và C B) cũng đều được 12 cả.

Số báo sau sẽ có bài giải.

CHUYÊN GIẢI-TRÍ

Tân - văn - Đê

Tân-văn-Đê thuở còn nhỏ thiên tư rất là thông-minh. Có một ngày kia Nguồn - Đê đương làm Văn-Đê trên tay, cha con cùng nhau nói chuyện đông-dải, tình-cờ có người ở Trường-an đến; Nguồn-Đê vui miệng mới hỏi con rằng: « Mặt trời với Trường-an chỗ nào xa, chỗ nào gần? »

Văn-Đê đáp ngay rằng: « Mặt trời xa, Trường-an gần. »

Nguồn-Đê hỏi: « Tại sao con biết được? »

Văn-Đê thưa: « Con chỉ nghe người ta nói ở Trường-an lại đây, chớ chưa hề nghe ai nói ở mặt trời xuống đây bao giờ, vì thế nên con biết mặt trời là xa »

Nguồn-Đê thấy con còn nhỏ mà nói có lý thì vui-vẻ vô-cùng.

Ngày khác, nhơn dịp đãi yến các quan, Nguồn-Đê muốn chứng tài con mình, bèn đem câu hỏi hôm qua để hỏi Văn-Đê. Chẳng dè Văn-Đê lại trả lời nghịch rằng: « Trường-an xa, mặt trời gần. »

Nguồn-Đê nghe nói ngán-ngợ, tưởng là Văn-Đê ở trước mặt đông người nên khộp mà nói sái bèn cố ý nhắc lại rằng: « Hôm trước con nói khác kia mà! »

Văn-Đê không chút bực-ngợ, cứ ung-dung mà thưa rằng: « Vì bữa nay ngược mặt lên con chỉ thấy mặt trời mà chẳng thấy Trường-an, con nói mặt trời gần, Trường-an xa, chính là lẽ đó. »

Các quan nghe nói khen ngợi chẳng cùng, Nguồn-Đê thấy vậy lại càng thêm vui vẻ...

Lời tục có nói: « Khôn, khôn thuở nên ba » lại có câu: « Không cần lớn mới giỏi. » Tân-văn-Đê tuổi mới bảy lớn mà ứng đáp đanh-dĩ, rành-rẻ, thật đáng khen thay!

Đến như làm cha mẹ mà có con khôn như thế, ai lại chẳng mừng?
LÊ-MINH-MÂN

TIỂU-THUYẾT NHƯ-ĐỒNG

**CỨU VẬT, VẬT TRÁ ƠN,
CỨU NHƠN, NHƠN TRÁ OÁN**

(Tiếp theo)

Ngó ông một hồi rồi chàng liền thúc ngựa chạy đi, ông Hồng-Tiêu cũng lật dật chạy theo mà nói những lời ấy mãi. Chạy tới cửa đền, quán lính liền cản ông lại, còn Hùng-Liêu thì cỡi ngựa chạy luôn vào nhà. Ông tức mình quá mới chạy ngay lại dinh quan Hình bộ thượng-thư là Bô-Công đứng cho ngài một lá đơn, trong đó ông thuật hết các việc oan ức của con ông và xin ngài minh xét. Quan Hình-bộ là người tin cậy của vua, vì ngài là một viên quan rất thanh-liêm nhơn đức.

Khi xem lá đơn rồi, ông Bô-Công hạch hỏi ông Hồng-Tiêu kỹ lưỡng lắm. Ông Hồng-Tiêu vừa khóc vừa khai hết đuôi đầu. Quan Hình-bộ biết chắc lời ông nói là thật, vì ngài xem diện mạo ông Hồng-Tiêu quả thiệt là chơn chất thuần hậu. Vả lại lâu nay ngài cũng thường để ý thấy Hùng-Liêu là đứa phách lối, gắt gao, thiên-hạ đều kêu rêu oán trách, nay gặp dịp này nếu ngài không hạ đòn tàn nhẫn kia đi, thì tội nghiệp cho ông già, biết bao giờ mới trả thù cho con dặng? Nghĩ rồi ngài tính rần hết lòng lo dặng cứu Tôn-Diên khỏi nạn. Ngài biểu ông Hồng-Tiêu ở tại dinh ngài, dặng chờ ngài điều-tra lại cho kỹ đã. Sau khi dò thám, quan Hình-bộ biết rõ Hùng-Liêu có cho quán lính đánh Tôn-Diên ba chục roi và có một ông quan kia vì muốn bợ đỡ Hùng-Liêu, nên mới bắt giam Tôn-Diên vào ngục đó. Lúc ở trong ngục, Tôn-Diên bị hành hạ cách nào và được quán giữ ngục thương xót ra sao, ngài đều hay rõ. Ngài bèn ra lệnh cho chủ ngục từ đây không dặng hành hạ Tôn-Diên nữa, và phải nuôi

nấng chàng, coi chàng như là người vô tội.

Quan Hình-bộ suy nghĩ rất lâu, ngài tính phải kiếm cách gì mà hại Hùng-Liêu và phạt ông quan bợ đỡ kia cho thật nặng, mới là đáng tội.

Bữa sau vào chầu Hoàng-đế, ngài bèn tâu hết mọi việc. Hoàng-đế nghe tâu căng giận, bèn cho phép ngài xử sao tùy ý, miễn là đừng có chỗ tư vị bất công thì thôi. Quan Hình-bộ được lệnh ấy mừng lắm, ngài bèn về dinh sắp đặt yến tiệc rồi cho người qua mời Hùng-Liêu đến dự. Khi Hùng-Liêu vừa đến phòng dự tiệc, bỗng thấy quán lính gươm đao sẵn sàng, đứng bao chung quanh dinh quan Hình-bộ không cho một người nào lọt ra khỏi cửa. Hùng-Liêu chẳng hiểu Bô-Công làm vậy là có ý gì, cứ việc ăn uống như thường, ăn mà coi bộ đắc chí lắm. Ban đầu quan Hình-bộ dặng nhiều lời khôn khéo vui vẻ, để tiếp đãi cho vừa lòng khách, nhưng sau ngài lại giã bộ giận dữ, kêu bọn quán hầu mà rầy lớn lên rằng:

— Sao bây không đem rượu thêm cho chúng ta uống? Bây muốn chết không?

— Bẩm quan lớn, (quán hầu trả lời y theo lời ông dặng) chúng tôi có đem, nhưng hai ngài uống đã hết rồi.

— Vậy sao! (ngài vừa gặt đầu, vừa cười) rượu đã hết mà ta có hay đâu. Vậy bây hãy đem nước lại đây cho chúng ta uống đỡ cũng được chớ.

(Còn nữa) **PHAN-VĂN-CHÍNH**



Thuốc
điều
người
Annam
wa hút
hơn hêt

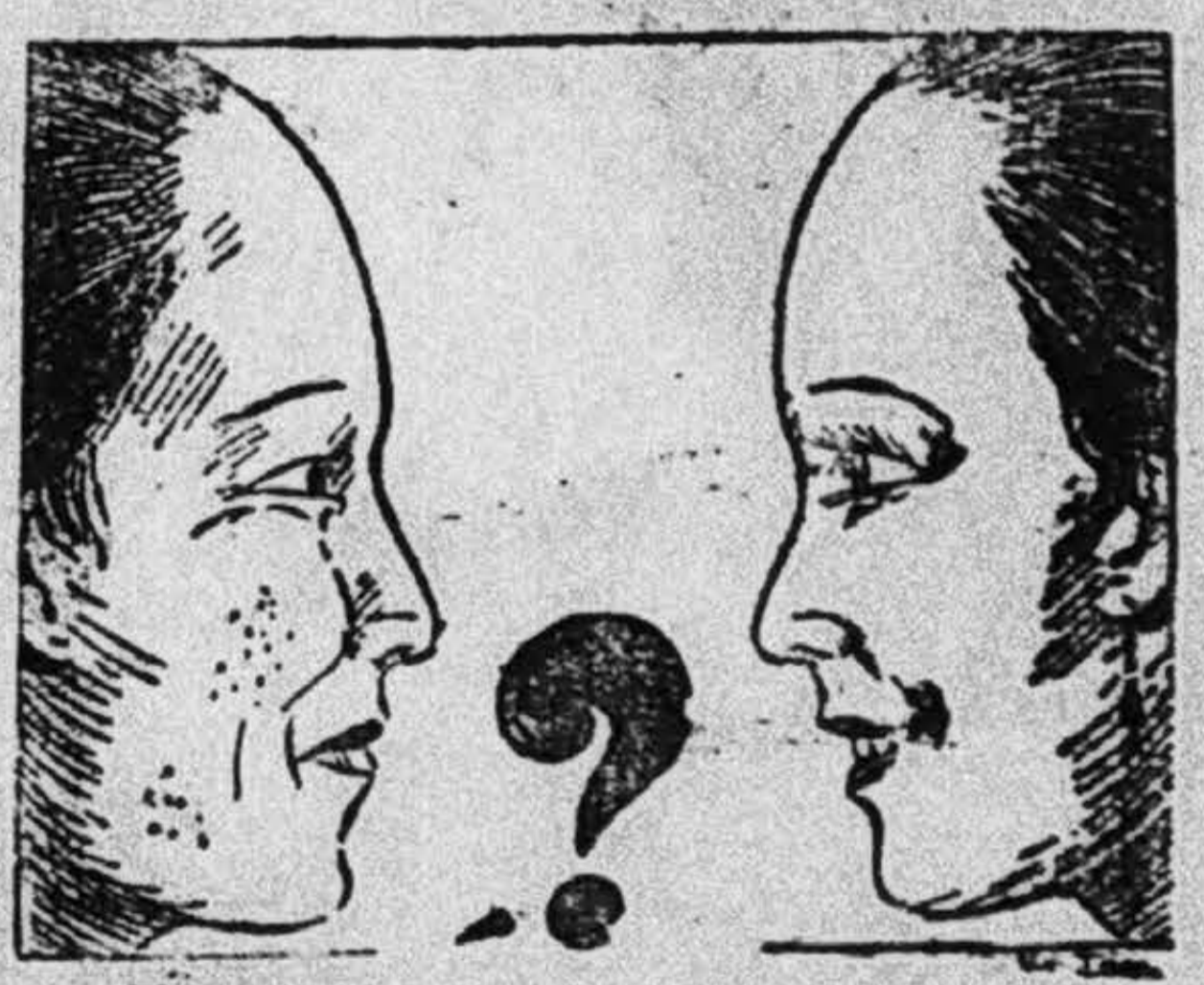
Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.
XIN QUI BÀ QUI CÓ CHIÊU CỎ
O. M. IBRAHIM & C^{ie}
44, Rue Catinat 44,
SAIGON

THUỐC MỚI! **THUỐC MỚI!**
NÊN BỎ Á-PHIỆN
Bằng thuốc Giới-yến đại-bổ hiệu CON Ó của nhà thuốc **BÁ-NGỌC-ĐƯỜNG**
Bôn-đường chuyên môn bán ròng thuốc bỏ Á-phiện gần 10 năm nay. Khắp Đông-Pháp đều nghe danh thuốc Nguyễn-hòa-Liên hay đại tài.
Vi muốn cho vừa lòng mỗi người, nên Bôn-đường tận tâm bào chế riêng một thứ thuốc thiệt mạnh mà chất thuốc lại mát mẽ vô cùng. Để riêng cho các xứ nóng như Nam-kỳ, Trung-kỳ và Caomên dùng thì bỏ được rất dễ, ít tổn tiền. Hút thuốc không mỗi ngày 1 \$ 00 thì tốn 6 ve đủ bỏ.
Mỗi ve 70 viên 1 \$ 00— Ve 35 viên 0 \$ 50
Người hút lớn hay hút nhụy mỗi ngày trên 3 \$ 00 thì uống thứ thiệt mạnh ve 70 viên 1 \$ 20 càng lợi. Ở xa gửi cách « Lành hóa giao ngân ».
Thư và mandat gửi cho: **M. NGUYỄN-HÒA-LIÊN**
Pharmacie
246 Rue d'Espagne, 246 Saigon

HÃY HÚT THUỐC JOB



Ròng ra đời
Ròng ra đời thì trời mưa, mà bề trời mưa thì có áo mưa hiệu The Dragon cũng ra đời.
Qui ông muốn sắm áo mưa thứ thiệt tốt nhất mà giá rẻ thì chỉ có kiếm thứ hiệu The Dragon là được vừa ý. Xin coi cho kỹ và nài cho có nhãn hiệu The Dragon bằng satin thêu chữ vàng dính sau bầu áo.



Thưa các bà,
Nếu như mặt các bà có nứt rớt, có mụn, da mặt có rửng, nước da vàng và có mỡ xinh rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...
Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những đầu phân của Viện-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chớ ra.
Nếu bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme Courrier
Viện-Mỹ-Nhơn Kéva
40, rue Chasseloup-Lanbat Saigon. Téléphone 755.
Le Directeur Gérant: **NGUYỄN-DŨC-NHUẬN**